Người ký: TRẦN LÊ THANH BÌNH
Ký ngày: 16/04/2026 17:12:20

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4
Số: 1446/TVĐ4-P2

V/v công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Kính gửi :
- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
- Mã chứng khoán: TV4
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám - Nha Trang - Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258.3563999 Fax: 0258.3563888

2- Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4.

3- Địa chỉ website: www.pecc4.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2025.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Trần Lê Thanh Bình

EVNPECC4







BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

I. TỔNG QUAN

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
2. Điểm nhấn, các sự kiện nổi bật năm 2025
3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Quá trình hình thành phát triển
5. Tỷ lệ cổ phần, Mô hình hoạt động, Lĩnh vực hoạt động, Sơ đồ tổ chức
6. Thông tin tài chính cơ bản

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025
2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030
3. Giá trị bền vững

III. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị
2. Báo cáo của Ban điều hành
3. Kế hoạch phát triển năm 2026

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Tổng quan về quản trị
2. Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành
3. Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành
4. Quản trị rủi ro

V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Các hoạt động phát triển bền vững 2025
2. Thực hiện nhiệm vụ xã hội
3. Gắn kết môi trường trong hoạt động

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
2. Điểm nhấn, các sự kiện nổi bật năm 2025
3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Quá trình hình thành phát triển
5. Tỷ lệ cổ phần, Mô hình hoạt động, Lĩnh vực hoạt động, Sơ đồ tổ chức
6. Thông tin tài chính cơ bản



PECC4 phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng điện hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.

PECC4 cung cấp dịch vụ tư vấn, đầu tư, xây dựng công trình điện cho khách hàng kịp thời với chất lượng tốt nhất.





PECC4 tạo dựng niềm tin trong Công ty và với Khách hàng dựa trên các giá trị cơ bản.

Điểm nhấn năm 2025



Doanh thu thuần đạt **314,05 tỷ đồng**

Tăng 36,3% so với năm 2024



Lợi nhuận trước thuế đạt **45,68 tỷ đồng**

Tăng 36,31% so với năm 2024



Tổng tài sản năm 2025 đạt **429,23 tỷ đồng**

Tăng 14,6% so với năm 2024

Các sự kiện nổi bật năm 2025



Lễ phát động thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công Dự án cấp điện từ lưới điện Quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thực hiện gói thầu EPC của Dự án khi liên danh cùng Công ty cổ phần Tập đoàn PC1, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 vinh dự là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tuyến cáp ngầm vượt biển 110kV dài gần 80 km quan trọng này



Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 vinh dự có 2 cá nhân tiêu biểu, xuất sắc toàn Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 (Đại hội thi đua yêu nước EVN lần V)



Lễ triển khai thi công xây dựng Dự án Nhà máy Thủy điện tích năng Bác Ái - giai đoạn 2.

Công ty đã chủ trì khảo sát, lập báo cáo đầu tư; khảo sát, lập TKCS; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật; lập HSMT, thiết kế Bản vẽ thi công Dự án

Danh hiệu, giải thưởng và các sự kiện nổi bật năm 2025





Đóng điện thành công dự án Đường dây 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên, hoàn thành vượt tiến độ 8 tháng so với kế hoạch ban đầu theo Quyết định chủ trương đầu tư dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là niềm vinh dự, tự hào của toàn bộ lực lượng kỹ sư, cán bộ nhân viên và người lao động trên công trường đã có nhiều cố gắng, nỗ lực liên tục; vượt qua rất nhiều khó khăn, vất vả, đặc biệt là trên địa hình đồi núi phức tạp, diễn biến thời tiết không thuận lợi trong phần lớn thời gian thi công. Trước đó, trong các ngày 29/9 và 30/9/2025, trạm biến áp 500 kV Lào Cai giai đoạn 2 và các ngăn lộ 500 kV tại trạm biến áp 500 kV Vĩnh Yên cũng đã được đóng điện thành công

THÔNG ĐIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ CAO QUYỀN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

"

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVN*PECC4*) tiền thân là Phân viện Quy hoạch Thiết kế điện miền Nam được thành lập năm 1976 với sứ mệnh là cải tạo, khôi phục và xây dựng lại hệ thống điện cho các tỉnh phía Nam để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh. Đến nay EVN*PECC4* đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn xây dựng các công trình điện ở Việt Nam.

Với 49 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng Điện, EVN*PECC4* đã phát triển được đội ngũ cán bộ - kỹ sư chuyên nghiệp, đủ năng lực nghiên cứu, tư vấn các giải pháp kinh tế - kỹ thuật - công nghệ cho các dự án/công trình năng lượng góp phần nâng cao hiệu quả, sự ổn định và tin cậy của hệ thống điện Việt Nam.

Mục tiêu trở thành Doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng năng lượng, EVN*PECC4* xây dựng, phát triển một thương hiệu Việt mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế. Chúng tôi khẳng định đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dựa trên nền tảng năng lượng 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả, lợi ích cho khách hàng và đối tác. Chúng tôi cam kết không ngừng đổi mới, sáng tạo và mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.

Để có được thành tựu như ngày hôm nay, chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, khách hàng, đối tác, cổ đông và các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã đồng hành trong suốt quá trình hình thành, phát triển Công ty.

Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT

Lê Cao Quyền

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14/7/1976

Thành lập Phân viện quy hoạch thiết kế điện miền Nam, trực thuộc Viện Quy hoạch thiết kế điện (Bộ Điện than).

03/6/1999

Công ty Tư vấn xây dựng Điện 4, đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

17/ 01/2007

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4. Tập đoàn Điện lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối.

22/07/2008

Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đến nay

49 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã không ngừng lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt.



THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Với thành tích hơn 40 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công ty đã được Nhà nước phong tặng nhiều phần thưởng cao quý:

+01 Huân chương Độc lập hạng Nhì (Năm 2011)

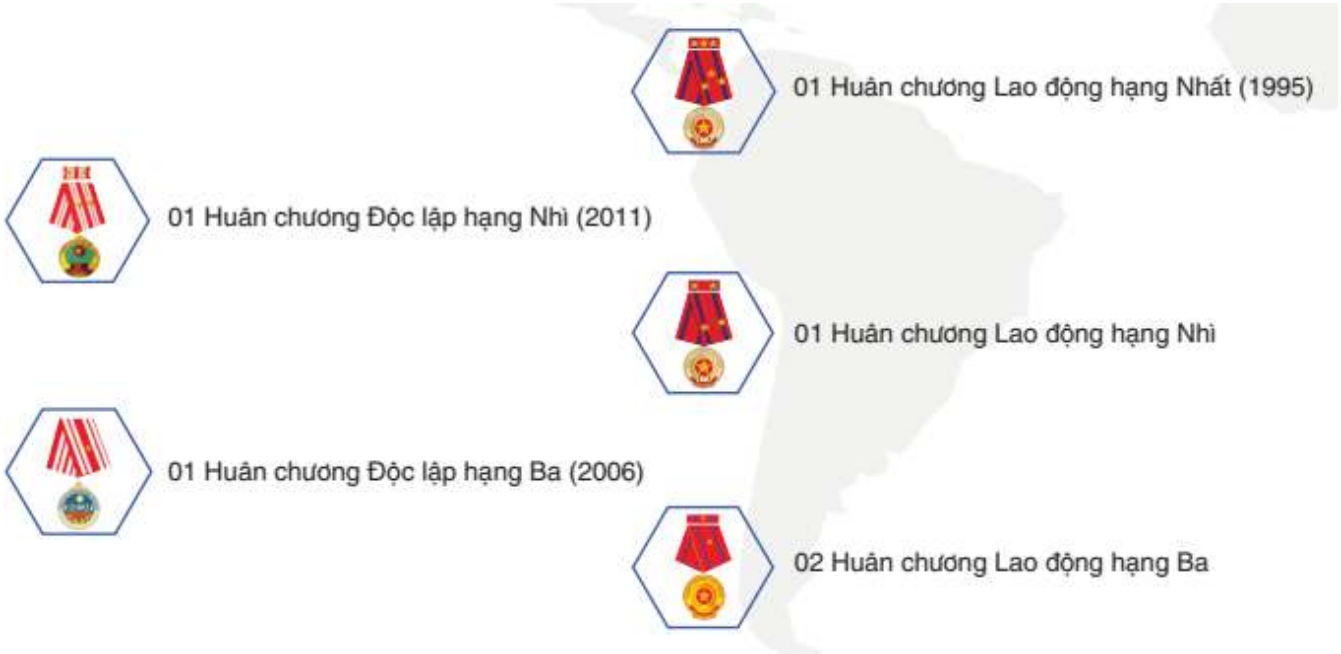
+01 Huân chương Độc lập hạng Ba (Năm 2006)

+01 Huân chương Lao động hạng Nhất (1995)

+01 Huân chương Lao động hạng Nhì.

+02 Huân chương Lao động hạng Ba

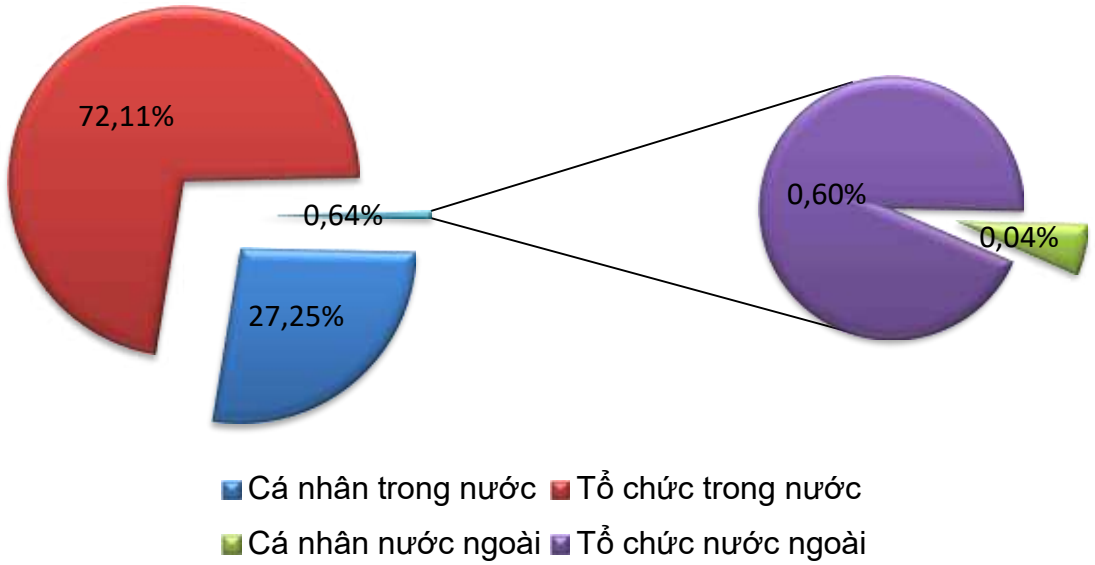
Và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và nhiều Huân chương, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc của Công ty.



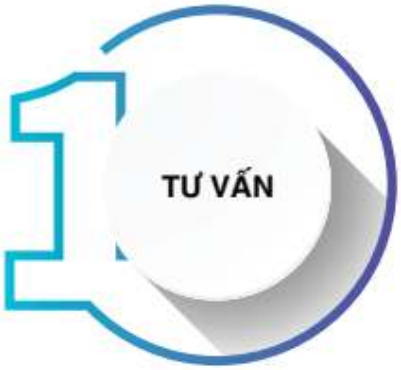
TỶ LỆ CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	**Trong nước**	**19.703.057**	**99,36%**
-	Cá nhân	5.408.140	27,25%
-	Tổ chức	14.295.117	72,11%
	Trong đó: Tập đoàn EVN	*14.219.388*	71,65%
II	**Nước ngoài**	**142.959**	**0,64%**
-	Cá nhân	9.495	0,04%
-	Tổ chức	133.264	0,60%
	Tổng cộng	**19.846.016**	**100,00%**

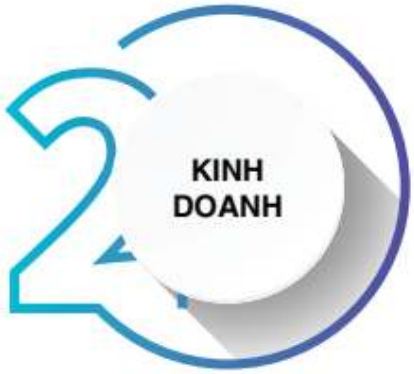
(Theo số liệu thời điểm 10/10/2025)



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



- Tư vấn xây dựng các công trình: nguồn điện, lưới điện, các dạng năng lượng mới và tái tạo, viễn thông điện lực, các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng.
- Tư vấn bảo dưỡng sữa chữa, nâng cao hiệu suất nhà máy điện.



- Sản xuất kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Gia công chế tạo cấu kiện, vật liệu và xây lắp điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.



Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Buôn Đôn với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 là 31%, tương đương 207.241.820.000 đồng.





Lưới điện

Thủy điện

Tư vấn, xây dựng, giám sát các công trình

Các dạng năng lượng mới và tái tạo



Các công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật



Nhiệt điện



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Chi nhánh

Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ: Lô số 3, TT4 Ngõ 183 Đường Hoàng Văn Thái, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

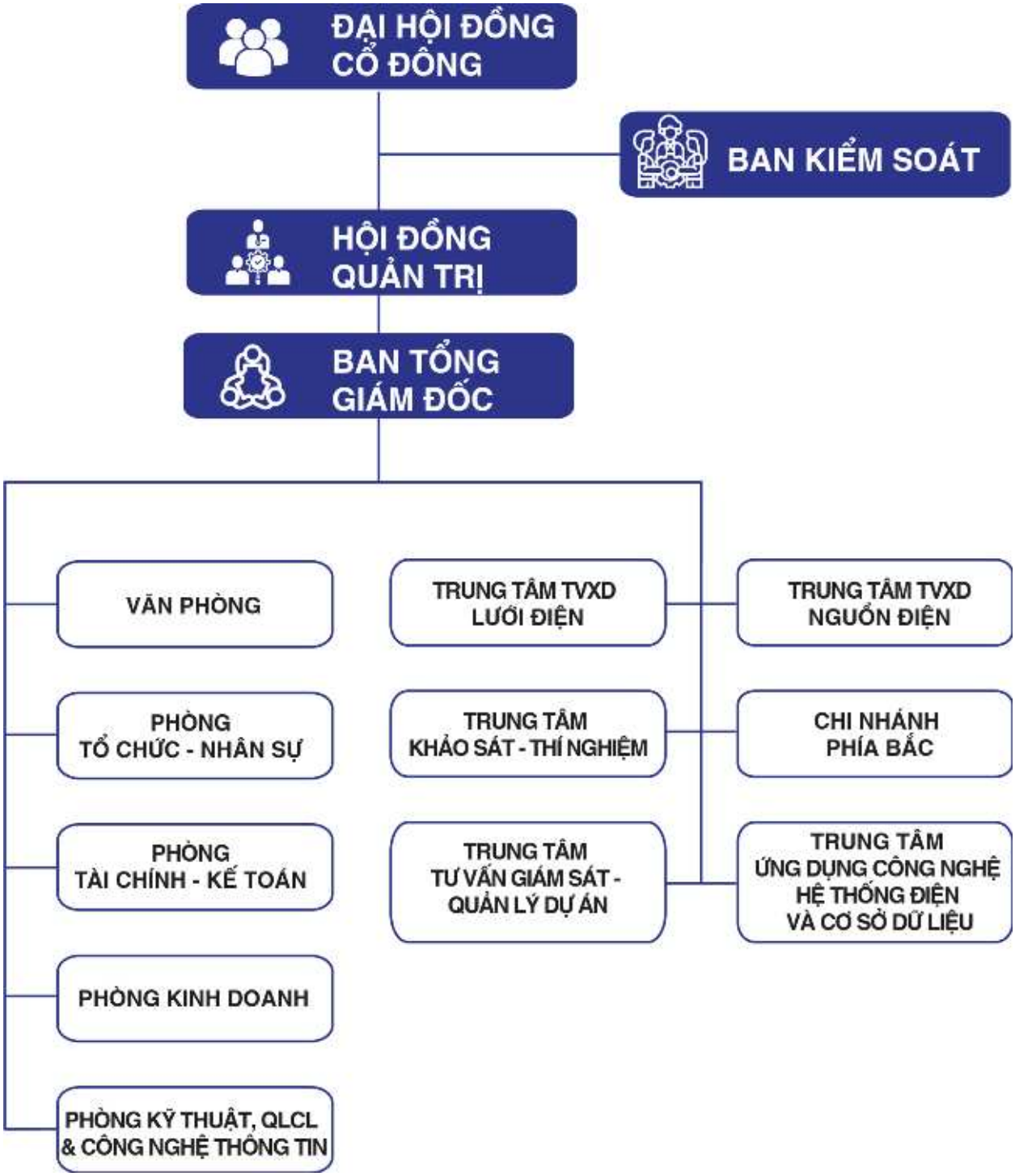
Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thuỷ điện Buôn Đôn

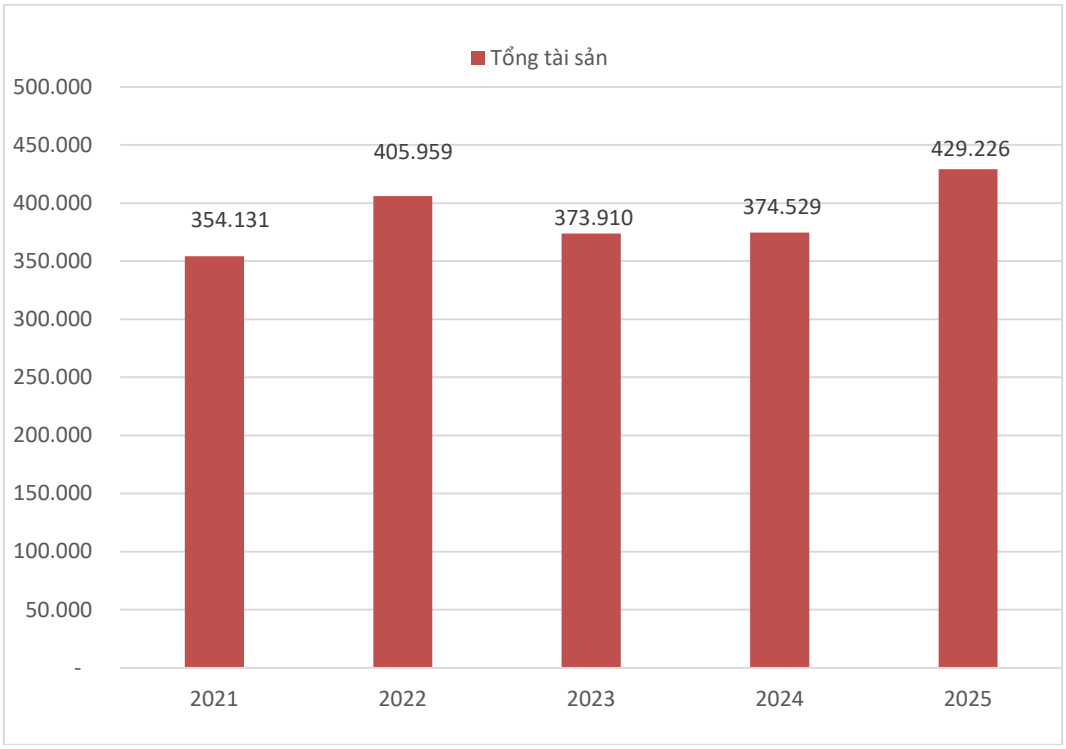
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 là 31% tương đương 207.241.820.000 đồng

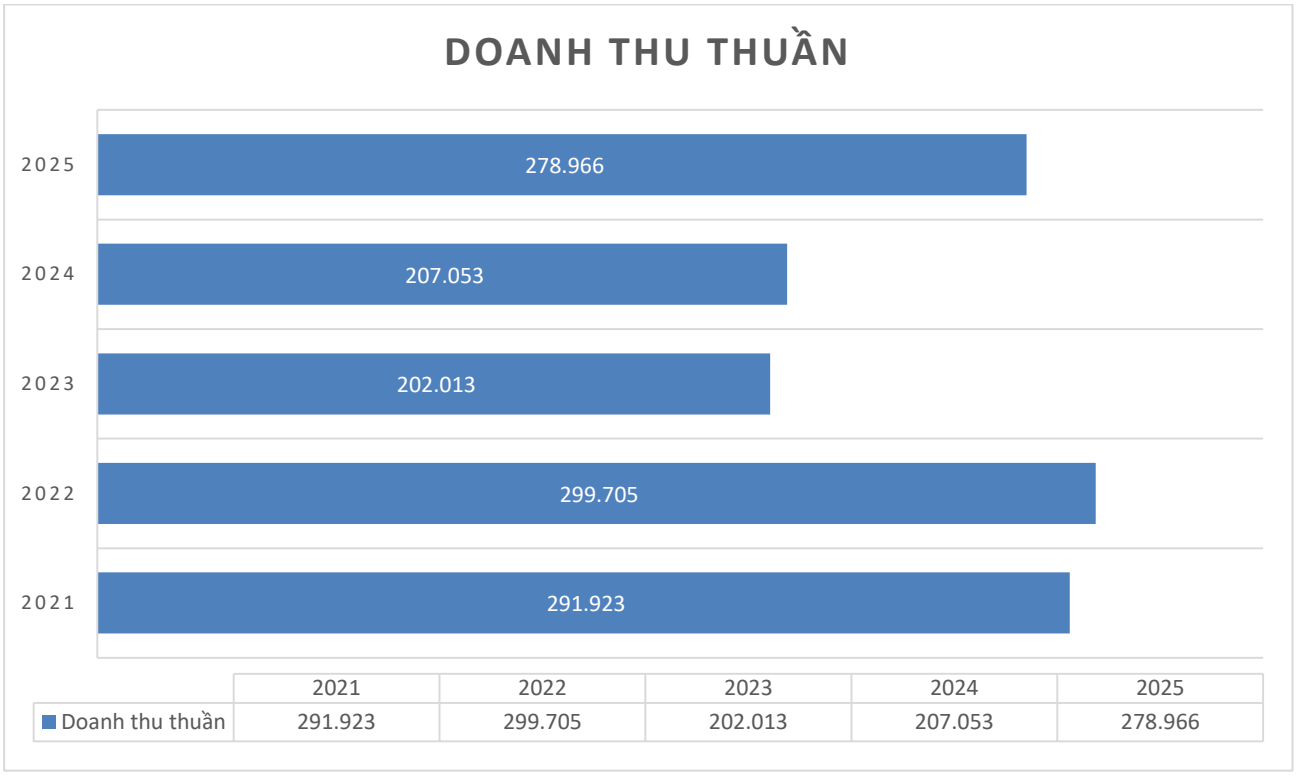


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

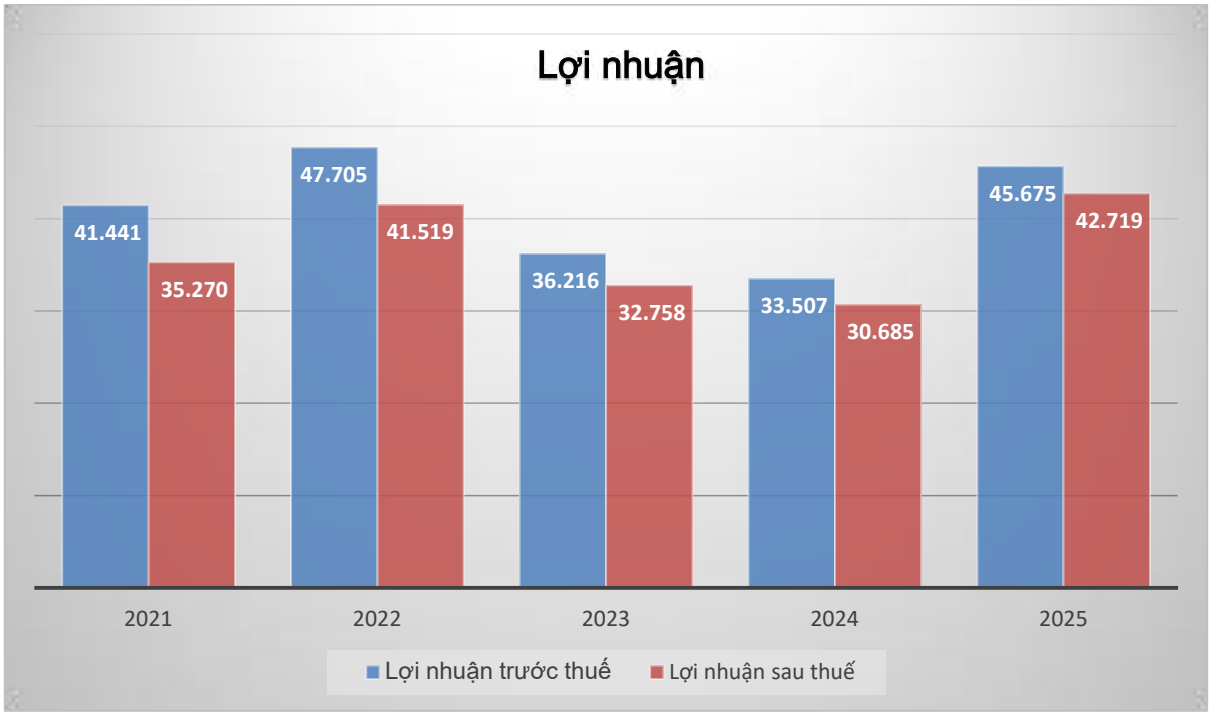


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



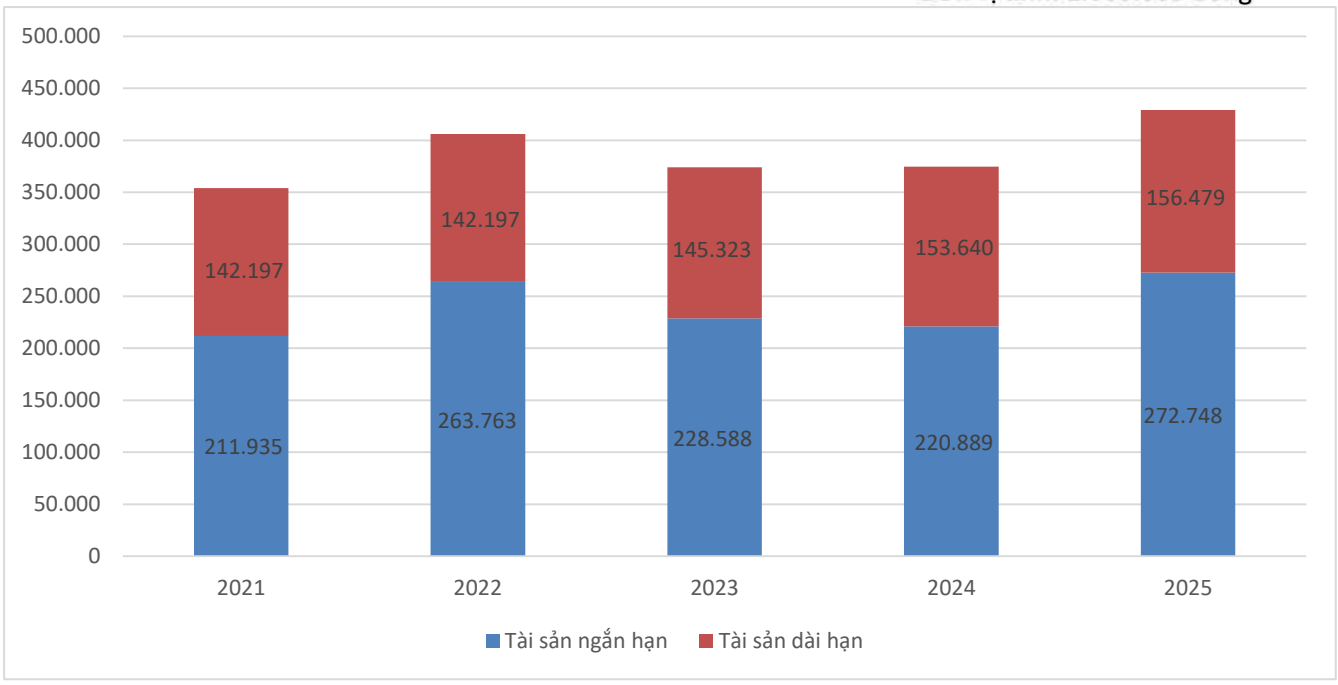


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tài sản

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng



Tình hình quản lý công nợ

+ Đối với công nợ phải thu: Nhằm bảo toàn vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, trong công tác thu hồi nợ Công ty đã thực hiện nhiều chính sách tiếp cận khách hàng: liên lạc qua điện thoại, gửi văn bản đôn đốc khách hàng xác nhận công nợ và trả nợ, … Đến 31/12/2025, Công ty đã trích lập 24,97 tỷ đồng dự phòng trên số dư 25,39 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi.

+ Đối với công nợ phải trả: Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2025 là 0,53 (nhỏ hơn 1 lần) đạt quy định của Tập đoàn. Tình hình tài chính năm 2025 của Công ty là lành mạnh, đảm bảo được nguồn vốn tự tài trợ, không có vay tín dụng và nợ thuê tài chính trong năm 2025



Cơ cấu tài sản, nguồn vốn và khả năng thanh toán của Công ty: Cơ cấu tài sản, nguồn vốn năm 2025 gần như không thay đổi so với năm 2024. Các tỷ suất thanh toán nhanh và ngắn hạn của Công ty đều lớn hơn 1,5.



Các khoản đầu tư tài chính



Các chỉ số tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	**Cơ cấu tài sản**	**%**		
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	41,02	36,46
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	58,98	63,54
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	lần	0,41	0,53
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	29,31	34,49
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	70,69	65,51
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,94	1,76
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,01	1,84
4	**Hiệu quả**			
	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	8,19	9,95
	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	13,32	13,60
	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,59	15,19

Năm 2025, tình hình tài chính Công ty an toàn, các chỉ tiêu tài chính hoàn thành so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra.



II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025

2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030

3. Giá trị bền vững

Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025

Cải thiện công tác quản trị Công ty hiệu quả hơn: Công tác tổ chức, đào tạo, marketing, chăm sóc khách hàng, giải quyết các nút thắt, mở rộng ứng dụng công nghệ, phần mềm; chuyển đổi số toàn diện công tác quản trị, vận hành các hoạt động của Công ty.

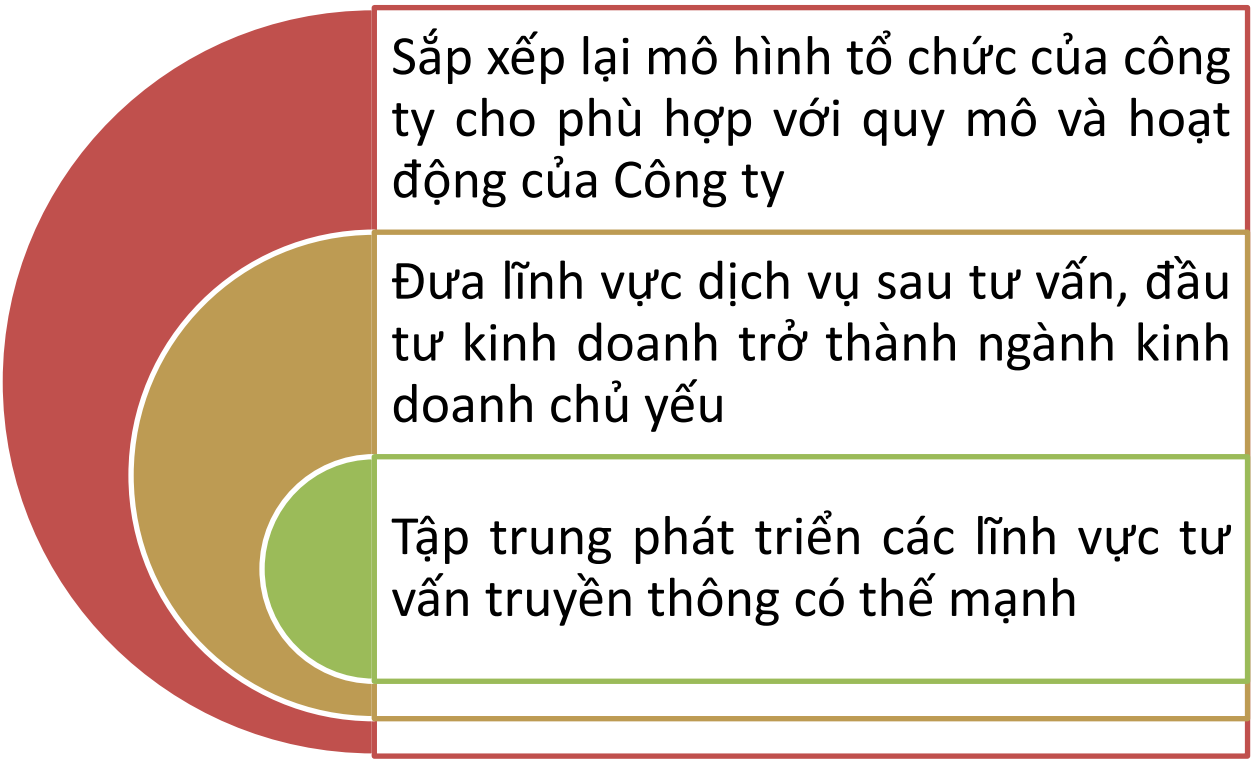
Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, phát triển kinh doanh sản phẩm tư vấn truyền thống có thế mạnh như lưới điện, năng lượng tái tạo, thủy điện tích năng, khảo sát xây dựng, bồi thường tái định cư, đánh giá tác động môi trường.

Từng bước tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn trọn gói, EPC; đặc biệt là các lĩnh vực có quy mô nhỏ, công ty có kinh nghiệm như điện gió, điện mặt trời, sinh khối, lưới điện.

Đa dạng hóa sản phẩm: Phát triển một số lĩnh vực mới như điện gió ngoài khơi; nhiệt điện khí, nhiệt điện rác, nhiệt điện sinh khối; tư vấn quản lý dự án, bảo dưỡng sửa chữa; khảo sát đánh giá nhà máy, công trình; đầu tư, nghiên cứu, tư vấn và thực hiện các giải pháp môi trường, Smart Grid các nhà máy, khu công nghiệp.

Xây dựng và đưa vào thực tế đời sống Công ty: văn hóa doanh nghiệp, bộ quy tắc ứng xử, sổ tay nhân viên

Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030







Gia tăng giá trị sản lượng dịch vụ tư vấn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động. Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn

Tập trung phát triển dịch vụ tư vấn về năng lượng bền vững: các dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, năng lượng mặt trời, gió,…); tái chế rác thải thành năng lượng,…

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Giá trị bền vững











III. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị

2- Báo cáo của Ban Điều Hành

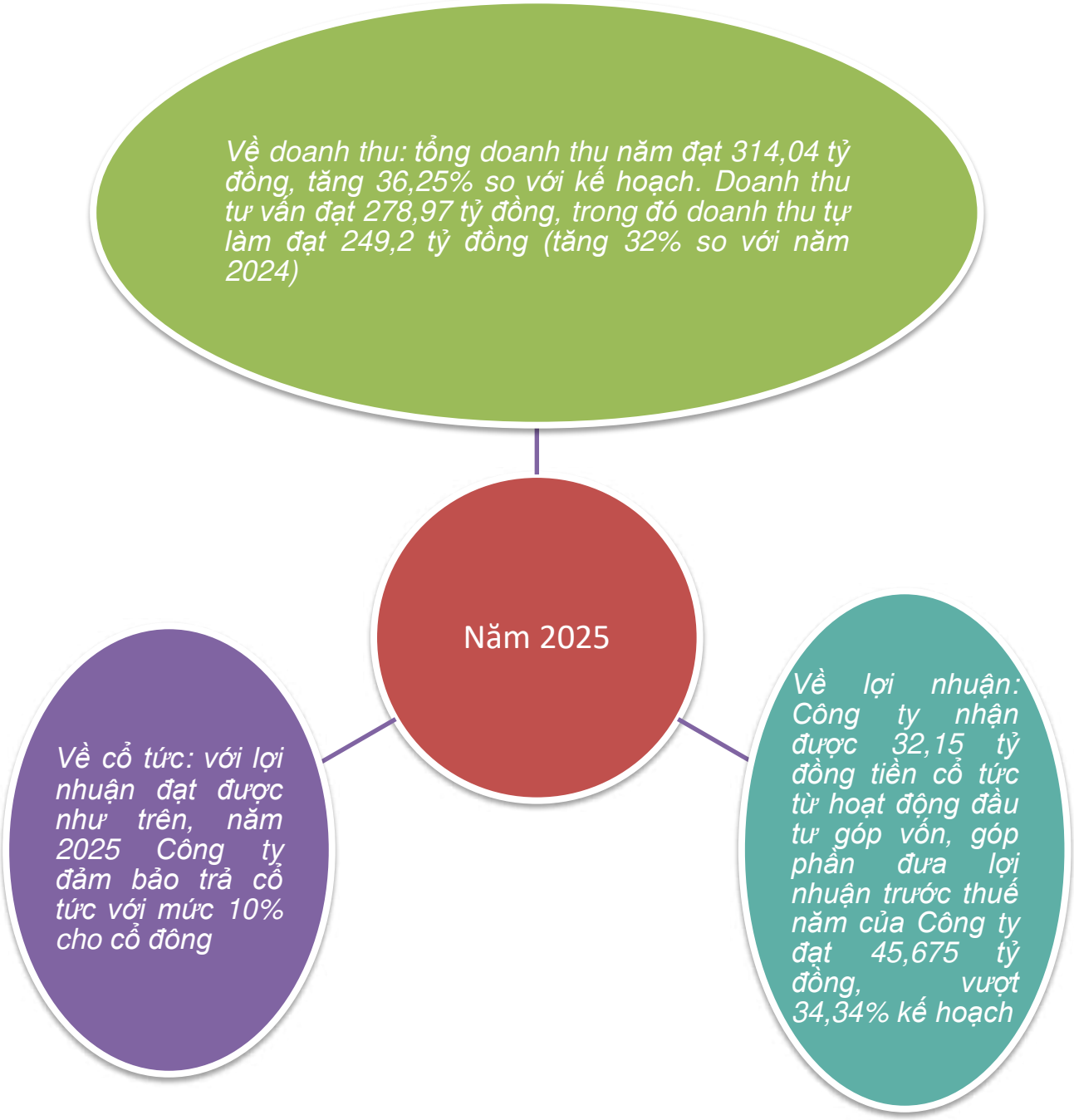
3- Kế hoạch phát triển năm 2026



1. Báo cáo đánh giá Hội đồng quản trị

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, EVNPECC4 đã xúc tiến các hoạt động mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng với các hoạt động chính tập trung vào lĩnh vực tư vấn lưới điện, thủy điện, nhiệt điện, năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.



Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Năm 2025, HĐQT tiếp tục sát cánh với Ban điều hành Công ty trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh theo đúng định hướng được ĐHĐCĐ thông qua. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông

Trong năm, Tổng giám đốc, quản lý các đơn vị đã tích cực chủ động trong việc tìm kiếm thị trường, công việc - đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng mới (gió, điện mặt trời). Cuối năm 2025, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về tổng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch

Song song với nhiệm vụ SXKD, năm 2025, Ban Điều hành đã có nhiều cơ chế, chính sách kiện toàn nhân sự, đào tạo, nâng cao đời sống Người lao động: tổ chức một số khóa đào tạo dài hạn và ngắn hạn, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị Doanh nghiệp và nâng cao năng lực tư vấn; Rà soát, hiệu chỉnh Hệ thống thang, bảng lương; Tiếp tục củng cố và phát triển nguồn nhân lực; Sửa đổi, bổ sung Thỏa ước Lao động tập thể, Quy định trợ cấp, thăm hỏi cán bộ công nhân viên



2. Báo cáo đánh giá của Ban điều hành

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

a. Về Lưới điện: Đã hoàn thành các dự án

- Hoàn thành công tác TKKT, TKBVTC, HSMT Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên đáp ứng tiến độ cấp bách theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.
- Hoàn thành công tác tư vấn dự án Nâng công suất TBA 500kV Phố Nối, Nâng công suất TBA 500kV Thạnh Mỹ, Đường dây 500kV Bình Dương 1 - Chơn Thành đáp ứng kế hoạch ĐTXD.
- Hoàn thành TKKT các TBA 220kV Bờ Y và đấu nối, TBA 220kV Đầm Sen.
- Hoàn thành NCKT các dự án TBA 500kV Ninh Sơn, TBA 220kV Tân Việt.
- Hoàn thành NCKT, TKKT Đường dây 500kV mạch kép ĐG Phila - Trạm cắt 500kV Nam Cấm (Đoạn trên lãnh thổ Việt Nam); Trạm cắt 500kV Nam Cấm và các đoạn đường dây 500kV đấu nối và đang triển khai BVTC đáp ứng tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Hoàn thành công tác TKKT, BVTC dự án Cáp ngầm biển cấp điện Côn đảo đáp ứng tiến độ thi công và tiến độ yêu cầu của EVN.
- Hoàn thành công tác tư vấn giám sát các dự án lưới điện Đường dây 500kV Lào Cai-Vĩnh Yên, Đường dây 220kV Nhiệt điện Hải Dương – TBA 500kV Phố Nối, TBA 220kV Ninh Hòa (Vạn Ninh), ...

b. Về Nguồn điện:

- Triển khai lập TKBVTC Thủy điện tích năng Bác Ái giai đoạn 2 - đợt 1 đáp ứng tiến độ thi công, hoàn thành ước đạt 40% khối lượng. Tiếp tục hoàn thiện TKKT giai đoạn 2 - đợt 2 và đang trong quá trình thẩm định.
- Cơ bản hoàn thành báo cáo NCKT Thủy điện tích năng Phước Hòa.
- Tiếp tục tham gia các gói thầu quan trắc, kiểm định an toàn đập, hồ chứa công trình thủy điện như Ialy, Sê San 3, Pleikrông, Sông Bung 4.
- Ngoài ra, Công ty đã tích cực trong việc tìm kiếm, phối hợp các nhà đầu tư triển khai các đề án nghiên cứu phát triển các dự án thủy điện tích năng tiềm năng, thủy điện mở rộng..
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện các đề án SCBD, nâng cấp cải tạo, định mức BDSC nhà máy nhiệt điện.
- Thực hiện lập NCKT, TKKT, BVTC các nhà máy điện rác như Đà Nẵng, Củ Chi, Long An, Bến Tre, Bắc Giang, Khánh Hòa…
- Tham gia các gói thầu giám sát Nhà máy nhiệt điện và hỗ trợ QLDA

c. Về Năng lượng tái tạo và năng lượng mới:

- Tập trung tiếp cận các nhà đầu tư và tham gia thực hiện các đề án nghiên cứu phát triển dự án NLTT tại các tỉnh tiềm năng nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đăng ký đầu tư dự án.
- Triển khai và cơ bản hoàn thành TKKT Nhà máy Điện gió Bảo Thạnh, điện mặt trời trên hồ Srepok 3...

d. Về công tác Khảo sát:

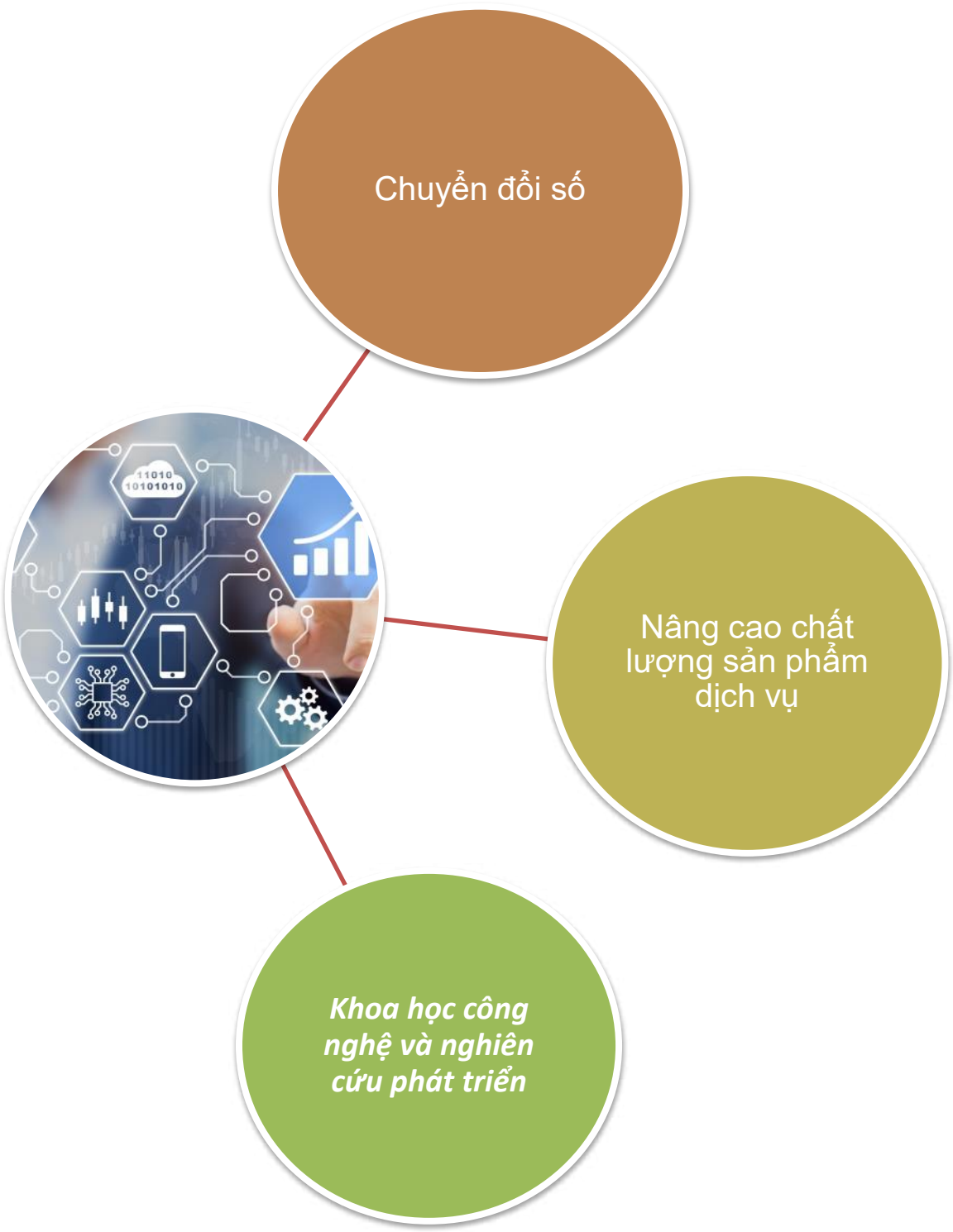
- Sắp xếp nguồn lực hợp lý và đã triển khai hiệu quả công tác khảo sát các dự án lưới điện, đảm được tiến độ các dự án trọng điểm cấp bách của Ngành điện. Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia và hoàn thành có hiệu quả các dự án lưới điện đấu nối mua điện Lào thuộc nhà đầu tư ngoài EVN.
- Hoàn thành công tác khảo sát phục vụ lập NCKT Thủy điện tích năng Phước Hòa. Tổ chức triển khai có hiệu quả đối với các dự án điện gió ven bờ Duyên Hải, Trà Vinh.

- Chủ động tổ chức triển khai công tác khảo sát thủy điện Sê San 3,4 mở rộng nhằm đảm bảo tiến độ khởi công 2026.

e. Về công tác Tư vấn giám sát:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các gói thầu TVGS các dự án lưới điện do EVN/NPT làm chủ đầu tư chuyển tiếp từ năm 2024 sang và triển khai một số dự án mới khởi công 2025.

Nhiệm vụ nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn:



Nhiệm vụ nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn:

Chuyển đổi số

- Hoàn thiện, nâng cấp Môi trường dữ liệu nội bộ IDE để phục vụ cho việc lưu trữ dữ liệu, HSDA của các Đơn vị
- Ban hành Phần mềm Thư viện điện tử PECC4 trong Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4
- Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý thực hiện hợp đồng và chăm sóc khách hàng: Đã nghiên cứu và xây dựng phần mềm Quản lý khách hàng, Quản lý hợp đồng (CRM)

Nhiệm vụ nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn:

Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

Về công tác khảo sát: Công ty đã đầu tư trang bị thiết bị bay quét Lida thay thế công nghệ chụp ảnh hàng không, tăng độ chính xác số liệu địa hình và nâng chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt hơn cho công tác lập mô hình hiện trạng, phục vụ thiết kế nói chung và BIM 3D nói riêng

Về công tác thiết kế:

+ Công ty đã ban hành Quy định quản lý và xây dựng mô hình thông tin (BIM) trong Công ty. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành thiết kế 3D và xây dựng mô hình BIM cho nhiều dự lưới điện, tiêu biểu như đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên; Bình Dương 1 – Chơn Thành, Trạm GIS 220kV Đầm Sen.

+ Tính toán chọn cáp và thiết kế với các giải pháp lắp đặt tối ưu cáp ngầm biển cho dự án Cấp điện từ lưới điện Quốc gia cho huyện Côn Đảo, đã được nghiệm thu, đóng điện vận hành.

+ Chuẩn hóa công tác thiết kế lưới điện, đặc biệt và đối với trạm biến áp, giúp tăng năng suất và chất lượng hồ sơ.

+ Hoàn thành công tác khảo sát, lập BCNCKT dự án tích năng thứ hai tại Việt Nam (tích năng Phước Hòa 1.200MW), tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực thủy điện tích năng tại Việt Nam

Công tác Khoa học công nghệ và nghiên cứu phát triển:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, cũng như ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ và các giải pháp hợp lý hóa sản xuất để tăng năng suất lao động, đồng thời các nghiên cứu cũng đã góp phần nâng cao năng lực và thương hiệu Công ty, điển hình như:

+ Tham gia Hội nghị KHCN Điện lực toàn quốc năm 2025 với chủ đề:"Chuyển dịch năng lượng và đảm bảo cung ứng điện: Ứng dụng công nghệ CCS trong lộ trình net-zero";

+ Tham gia hội thảo khoa học quốc tế IEEE về Môi trường và kỹ thuật điện – Châu Á năm 2025.

+ Tham luận "Đánh giá tổng thể khả năng giải phóng công suất của lưới truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long" tại hội thảo "Điện gió vùng Đồng bằng Sông Cửu Long – Đột phá mới trong phát triển năng lượng tái tạo và kinh tế xanh".

+ Nghiên cứu tối ưu giải pháp tổ hợp cung cấp năng lượng điện xanh gồm Các nhà máy năng lượng tái tạo, thủy điện tính năng và pin lưu trữ.

+ Nghiên cứu tối ưu chế độ hybrid phối hợp vận hành của nhà máy thuỷ điện và nhà máy điện mặt trời nổi đầu tư mới - Sê San 4 FPV;

+ Nghiên cứu các giải pháp để đảm bảo vận hành an toàn máy cắt của kháng bù ngang trên lưới điện truyền tải.

Về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị Doanh nghiệp:



Tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực

Đảm bảo việc làm, đời sống cho CBCNV

Quản trị tài chính





+ Trong năm 2025, Công ty tiếp tục cử và cử mới cán bộ tham gia các khóa đào tạo dài hạn (16 người) gồm: 01 Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện, 02 Thạc sĩ Kỹ thuật điện, 06 Đại học chuyên ngành Trắc địa - Bản đồ , 07 Đại học Văn bằng 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, 01 Đại học Kỹ thuật Điện. Cử 02 cán bộ học lớp cán bộ quản lý cấp 3 do EVN tổ chức.

Tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực

- Nhằm hỗ trợ tốt hơn cho công tác quản trị nguồn nhân lực, Công ty đã áp dụng việc chi trả lương, thưởng cho Người lao động theo chính sách lương bảo mật. Theo đó, các khoản lương, thưởng được Công ty chi trả về từng cá nhân sau khi được Hội đồng lương, thưởng thông qua.

+ Công ty đã tổ chức hơn 80 khóa đào tạo ngắn hạn bằng các hình thức phù hợp (trực tiếp, trực tuyến, E-learning) với hơn 8.000 lượt CBCNV tham gia. Các khóa đào tạo tiêu biểu tập trung phổ biến và nâng kỹ năng của kỹ sư trong công tác lập bảng đồ hiện trạng và thiết kế 3D, ứng dụng phần mềm để tính toán kết cấu trong đó có kết cấu móng trụ gió ngoài khơi và các lớp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ chủ chốt.

Về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp:

Quản trị tài chính



Tình hình tài chính Công ty ổn định, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đảm bảo an toàn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra (tổng doanh thu tăng 36,25%, lợi nhuận sau thuế tăng 36,92% so với kế hoạch). Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.



Báo cáo tài chính Công ty xác định là phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Trong năm 2025, Công ty đã đôn đốc các chủ đầu tư thanh toán công nợ và tạm ứng giá trị hợp đồng, đảm bảo nguồn thu – chi phục vụ SXKD, XDCB và chi trả lương, thưởng theo kế hoạch điều hành; Nộp thuế, đóng các loại hình BHXH đảm bảo thời gian theo luật định (Tổng giá trị thu được trong năm là 336 tỷ đồng).



Năm 2025, Công ty đảm bảo được nguồn vốn tự tài trợ, không có khoản vay và nợ thuê tài chính – đây là một nỗ lực lớn trong công tác Tài chính của Công ty.



Là một doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), qua các năm Công ty luôn thực hiện tốt công tác minh bạch và công bố thông tin

Kế hoạch phát triển năm 2026



Tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất lao động



Giữ vững thị phần tư vấn đối với thị trường trong nước, chú trọng lĩnh vực điện gió ngoài khơi, HVDC và thủy điện tích năng. Tiếp tục tăng cường hợp tác và phát triển thị trường nước ngoài



Xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, kỹ sư có năng lực, trách nhiệm góp phần nâng cao uy tín Công ty và hiệu quả hoạt động của đơn vị



Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp



Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và nâng thu nhập người lao động





IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1- Tổng quan về quản trị

2- Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành

3- Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành

4- Quản trị rủi ro

1- Tổng quan về quản trị



Quy chế quản trị

Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp

Hoạt động Kiểm toán, quản lý rủi ro, pháp chế...

Đảm bảo lợi ích

Đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông, nhà đầu tư

Vận hành hiệu quả Mô hình quản trị Doanh nghiệp



2- Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông LÊ CAO QUYỀN

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần: 40,2%

Ông sinh năm 1975 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn

- Tiến sỹ mạng và hệ thống điện

Kinh nghiệm

- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ năm 2011, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 10/2018, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 4/2020, ông được bổ nhiệm chức danh Người thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng giám đốc Công ty
- Từ tháng 6/2020, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên HĐQT
- Tháng 6/2022 đến nay, ông đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành tích khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN CAO HỶ

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần: 30,06%

Ông sinh năm 1976 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ xây dựng

Kinh nghiệm

- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Tư vấn đường dây
- Từ năm 2006, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2014, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban TGĐ kiêm Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2016, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
- Từ năm 2017, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Đường dây
- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên hội đồng quản trị
- Tháng 11/2019 đến 25/6/2023, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc
- Từ 26/6/2023 đến nay, ông đảm nhận chức danh Tổng giám đốc

Thành tích khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông ĐỐNG TRINH HOÀNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: *và đại diện: 30,06%*

Ông sinh năm 1976 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Điện kỹ thuật
- Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện

Kinh nghiệm

- Từ năm 2010 - 2011, ông đảm nhận chức danh Tổ trưởng tổ Điện Nhất thứ Trung tâm TVXD Trạm Biến áp
- Từ năm 2012 - 2016, ông đảm nhận chức danh Phó Giám đốc Trung tâm TVXD Trạm Biến áp - Phó Bí thư Chi bộ Khối thiết kế lưới điện
- Từ năm 2016 - 2020, Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh miền Trung Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 5.
- Từ 9/2020 - 18/6/2023, Giám đốc Trung tâm EPC
- Từ 19/6/2023 - 2022, Giám đốc Trung tâm EPC kiêm Giám đốc Chi nhánh Phía Nam
- Từ 6/10/2023 - nay, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm EPC và Giám đốc Chi nhánh Phía Nam

Thành tích khen thưởng

- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn
- Bằng khen của EVN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN CHÍ QUANG

Thành viên Hội đồng quản trị
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%
Ông sinh năm 1958 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 2022

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Mỏ địa chất
- Tiến sỹ khoa học
- Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm

- Từ năm 1994 - 2000, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty than Việt Nam.
- Từ năm 2000 - 2007, ông đảm nhận chức danh Chuyên gia cao cấp IUCN Tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học - UN.
- Từ năm 2007 - 2018, ông đảm nhận chức danh Cố vấn Chủ tịch Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam.
- Từ năm 2022 - nay, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên hội đồng quản trị độc lập.

BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN MINH HẰNG

Bà sinh năm 1980 và hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

-Từ 2003-2005, Công tác tại Công ty TNHH TM Phương Bắc.

-2005-2007, Công tác tại Công ty GOLDENEYE.

-2007-2017, Công tác tại Ngân hàng TMCP An Bình.

-2017-2021, Trưởng phòng Khách hàng chiến lược – Khối khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP An Bình.

-06/2021 đến nay, Chuyên viên, Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

-6/2023, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4.

BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN DUY QUỐC VIỆT

Ông sinh năm 1974 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ

Kinh nghiệm

- 1998-2002, trưởng tổ kiểm tra - Phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện lực TP HCM
- 2002-2007, trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Điện lực Gò Vấp - Công ty Điện lực TP HCM
- 2007-2015, Phó ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Điện lực TP HCM
- 2015-2018, Kế toán trưởng Tổng Công ty Điện lực TP HCM
- Tháng 12/2018, Phó Tổng Giám đốc Công ty Điện lực TP HCM
- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Bà sinh năm 1970 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Kinh nghiệm

-Từ 1995-2003, Công tác tại trung tâm thiết bị lưới điện phân phối - Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh - chuyên viên kế toán

- 2003-2008, công tác tại TCT Điện lực Việt Nam - chuyên viên kế toán

-Từ 2008, bà công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, chuyên viên chính

- 30/6/2020 đến nay, bà tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Cao Hỷ

Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc



Ông Đồng Trinh Hoàng

Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó Tổng Giám đốc



Ông Vương Anh Dũng

Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Như Đông

Phó Tổng Giám đốc



Bà Trần Lê Thanh Bình

Kế toán trưởng

3- Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT	Ngày không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Lê Cao Quyền	Chủ tịch HĐQT	30/6/2020		23/23	100%	
2	Vũ Thành Danh	Thành viên HĐQT	09/6/2022		19/23	82,6%	Đơn xin từ nhiệm 28/11/2025
3	Trần Cao Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	21/6/2023		23/23	100%	
4	Trần Trương Hân	Thành viên HĐQT	30/8/2022	23/4/2025	0/23	0%	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
5	Nguyễn Chí Quang	Thành viên HĐQT độc lập	30/8/2022		23/23	100%	
6	Đồng Trinh Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	23/4/2025		19/23	82,6%	Trúng cử TV HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	169	21/02/2025	Kế hoạch đào tạo năm 2025
2	199	04/03/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
3	200	04/03/2025	Điều chỉnh Mức tiền thưởng hiệu quả (Mhq) Tính cho 1 điểm Hệ số chức danh (HSCD) từ 01/02/2025
4	228,229,230,234,242	14/03/2025	Công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
5	278	01/04/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
6	312	09/04/2025	Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
7	318	10/04/2025	Chi tiết phương án đảm bảo việc chào bán cổ phần tại EVNI đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của EVNI
8	319	10/04/2025	Nội dung Phụ lục hợp đồng ủy quyền và nội dung hợp đồng tư vấn thoái vốn và lập hồ sơ chào bán cổ phiếu tại CT CP EVN Quốc tế
9	338	22/04/2025	Chỉ đạo Người đại diện phần vốn EVNPECC4 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC)
10	343	23/04/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
11	365	29/04/2025	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan
12	366	29/04/2025	Quy định về Công tác phí
13	369	29/04/2025	Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024; Thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS; Quỹ thưởng của Người quản lý và kiểm soát viên thực hiện năm 2024 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
14	370	29/04/2025	Phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 năm 2025

15	463	03/06/2025	Điều chỉnh một số quy định về trả lương, thưởng trong Công ty
16	464	04/06/2025	Tái cấp hạn mức vay vốn, bảo lãnh, mở L/C năm 2025
17	502, 503	11/06/2025	Tổ chức lại Trung tâm Tư vấn Giám sát
18	561, 562	25/06/2025	Ban hành Quy chế phân cấp
19	565,566,567,568,569,570	27/06/2025	Công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
20	581	01/07/2025	Giao kiêm nhiệm cho cán bộ - Ông Nguyễn Như Đông
21	613	08/07/2025	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
22	679, 701, 702, 703, 704, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721	24/07/2025	Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
23	796	31/07/2025	Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4
24	797	31/07/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ làm việc của các đơn vị trong Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4
25	954	23/09/2025	Thanh toán cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
26	1140,1141,1142,1143	13/10/2025	Nhân sự tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
27	1208	31/10/2025	Thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ Khoa học công nghệ
28	1227	07/11/2025	Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
29	1511	15/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành - Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 - Năm 2025
30	1591, 1592	30/12/2025	Ban hành chế độ ăn giữa ca trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
31	1601	31/12/2025	Xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Công ty CP TVXD Điện 4).

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

- Giám sát công tác tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.

- Giám sát việc ký kết hợp đồng với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Giám sát việc tinh gọn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại Công ty.

- Năm 2025, kinh tế từng bước phục hồi và ổn định trở lại, lĩnh vực năng lượng tiếp tục ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về quy mô và nguồn vốn đầu tư, HĐQT ghi nhận TGĐ và Ban Điều hành đã nỗ lực bức phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.



2- BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Minh Hằng	Trưởng BKS	21/06/2023		3/3	100%
2	Nguyễn Duy Quốc Việt	KSV	26/4/2018		3/3	100%
3	Nguyễn Thị Hải Yến	KSV	30/6/2020		3/3	100%



Ông Lê Cao Quyền - Chủ tịch HĐQT Công ty tặng hoa chúc mừng Thành viên BKS EVNPECC4 đương nhiệm

Hoạt động của Ban Kiểm soát

(1) Thực hiện giám sát thường xuyên HĐQT, Ban TGĐ trong việc quản lý và điều hành thông qua thu thập thông tin tại Đại hội cổ đông, các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT, các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận cuộc họp của Chủ tịch HĐQT, TGĐ và thông tin từ các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát, giám sát kiểm toán, thẩm tra BCTC trong năm 2025. Giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định đối với công ty niêm yết trên sàn chứng khoán trong việc công bố thông tin, báo cáo quản trị trên trang Web của PECC4.

(2) BKS đã phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của PECC4 thực hiện các công việc phục vụ Đại hội. Ngày 23/04/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PECC4 đã diễn ra tốt đẹp. Theo đó Báo cáo của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ 100% tán thành.

(3) Tổ chức thực hiện 02 đợt làm việc trực tiếp của Ban kiểm soát theo chức năng Ban kiểm soát CTCP để thực hiện các nhiêm vụ:

- Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024; soát xét BCTC 6 tháng năm 2025;

- Thẩm tra BCTC năm 2024, BCTC 06 tháng năm 2025 kết hợp kiểm tra chi phí dịch vụ mua ngoài năm 2025.

- Thu thập, soát xét số liệu hoạt động xây dựng báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Thu thập số liệu, đánh giá định kỳ tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ năm 2025.

(4) Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông 2025, BKS đã phối hợp cùng PECC4 gởi thư mời quan tâm đến 04 đơn vị Tư vấn kiểm toán. Căn cứ hồ sơ của các tư vấn kiểm toán nộp hồ sơ, Ban kiểm soát đã đánh giá đề xuất tư vấn kiểm toán BCTC đạt tiêu chí hồ sơ năng lực và xếp hạng 1 cạnh tranh theo giá chào tại Biên bản họp ngày 28/06/2025 và văn bản 03/TVĐ4-BKS ngày 07/07/2025. Hiện nay Công ty đã ký hợp đồng và đơn vị kiểm toán là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang và đã tiến hành kiểm toán BCTC theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành.

(5) Trong năm 2025 BKS đã tham dự 04 cuộc họp của HĐQT và giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Qua giám sát ghi nhận: Về vai trò lãnh đạo, HĐQT đã thực hiện các lượt họp HĐQT và lấy phiếu ý kiến ban hành các văn bản theo thẩm quyền để thực hiện sắp xếp tổ chức lại các chi nhánh – trung tâm, thực hiện các thủ tục chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2025 và xem xét quyết định bổ nhiệm, điều động nhân sự thuộc thẩm quyền. Về

hoạt động điều hành, Ban TGĐ đã nắm chắc các định hướng của HĐQT, rất nỗ lực để nâng cao năng lực cạnh tranh tìm thêm nguồn công việc mới, đẩy mạnh việc hoàn thành hợp đồng tư vấn đã ký làm cơ sở xác nhận doanh thu, tăng cường tiết kiệm chi phí. Năm 2025 Công ty đã hoàn thành được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ĐHĐCĐ giao. Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 trong ngưỡng an toàn, đảm bảo được chỉ tiêu chia cổ tức dự kiến và đảm bảo đời sống người lao động.

Năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được các đơn thư khiếu nại của cổ đông

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Các thành viên BKS được tạo điều kiện để tham dự 04 cuộc họp của HĐQT và tiếp cận thông tin phục vụ giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát được TV4 gởi tài liệu tham gia góp ý sửa đổi một số quy chế quản lý nội bộ và tiếp thu các ý kiến để kiện toàn trước khi trình HĐQT thông qua.
- Trong quá trình kiểm soát tại TV4, BKS đã trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành TV4 về các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của TV4 phù hợp các quy định của pháp luật, Điều lệ TV4 và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của TV4. Các thành viên BKS đã trực tiếp làm việc với các Phòng chức năng tại TV4 qua đó thu thập thêm thông tin tình hình hoạt động của Công ty phục vụ công tác kiểm soát đạt hiệu quả.
- Hội đồng quản trị cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TV4 khi có yêu cầu. HĐQT và Ban điều hành đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các kiến nghị kiểm soát

Hoạt động khác của BKS

Đã tổng kết công tác kiểm soát năm 2025 và dự kiến kế hoạch kiểm soát năm 2026.

BKS cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định.

Tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát và quy định pháp luật mới



Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án Điện 1	49.817.390.243	14.072.885.930
Ban Quản lý dự án Điện 3	30.170.659.490	9.889.231.140
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam	28.009.886.704	10.406.313.598
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	14.920.195.429	30.076.722.216
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung	11.153.544.301	21.407.329.184
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	9.103.494.414	14.805.259.193
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	4.190.425.939	1.250.795.288
Công ty Thủy điện Ialy	3.636.761.286	969.194.545
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.446.151.599	2.225.010.909
Công ty Truyền tải Điện 3	2.389.805.345	2.970.970.701
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	2.299.574.074	1.511.172.224
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	1.815.256.842	404.592.727
Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ	1.194.446.203	551.851.852
Công ty Truyền tải Điện 1	1.136.363.636	3.127.272.729
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.113.315.489	164.036.363
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	1.000.000.064	-
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	887.437.046	563.215.488
Công ty thủy điện Huội Quảng Bản Chát	873.154.629	-
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	833.304.788	1.264.226.843
Công ty Thủy điện Sông Bung	740.740.759	226.851.852
Công ty Truyền tải điện 4	713.636.363	815.488.216
Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam	711.872.500	678.478.396
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	612.617.340	453.636.364
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	555.892.756	1.095.967.322
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	430.138.889	-
Công ty Nhiệt điện Thái Bình	375.000.000	-
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	359.257.867	-
Ban QLDA lưới điện miền Trung	288.650.156	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	282.489.205	609.115.583
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	85.271.745	495.492.187
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	7.112.428	407.796
Công ty Thủy điện Quảng Trị	-	694.615.444
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	619.259.259
Tổng Công ty Phát điện 3	-	424.000.000
Công ty Thủy điện Hòa Bình	-	309.050.422
Công ty Thủy điện Đại Ninh	-	231.487.037

4- Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro tư vấn

Trong quá trình kinh doanh, Công ty luôn đánh giá và giám sát các sản phẩm tư vấn trước khi giao cho khách hàng, giảm thiểu tối đa sai sót mang lại niềm tin tuyệt đối của khách hàng tới sản phẩm tư vấn mà Công ty làm ra.

Rủi ro đối thủ cạnh tranh

Với nền kinh tế mở hiện nay, rất nhiều tư vấn thuộc công ty tư nhân tham gia đấu thầu dự án. Công ty đã lên các phương án phù hợp về kỹ thuật và giá để có thể cạnh tranh lành mạnh với các đối thủ.

Rủi ro nhân sự

Chảy máu chất xám luôn là vấn đề mà mọi công ty đều phải đối mặt. Đây chính là rủi ro lớn nhất gặp phải trong nhân sự. Trong năm qua, Công ty đã đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ công nhân viên. Công ty đảm bảo sức khỏe cho người lao động khi trang bị đầy đủ phương tiện y tế bảo đảm phòng chống dịch Covid hiệu quả, trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện công tác ở công trường.



Rủi ro đối thủ cạnh tranh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, các luật thuế,... những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, luật doanh nghiệp thay đổi mới và được áp dụng vào ngày 01/01/2021, Công ty đã có những rà soát, thay đổi các quy chế của Công ty để phù hợp với bộ luật trên.

Rủi ro Tài chính

Lĩnh vực tư vấn khảo sát, thiết kế là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện. Công ty chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do, trong đó lý do lớn nhất là chủ đầu tư chưa và/ hoặc không sắp xếp đủ vốn cho dự án, đặc biệt là các chủ đầu tư tư nhân.

Rủi ro Chiến lược

Rủi ro chiến lược là rủi ro khi doanh nghiệp đề ra chiến lược phát triển không phù hợp, doanh nghiệp không có khả năng nhận biết và phản ứng một cách phù hợp với các cơ hội và thách thức phát sinh do tình hình thị trường thay đổi, dự báo sai các biến động thị trường, đầu tư vào các thị trường mới không hiệu quả. Trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã phân tích vĩ mô và báo cáo kết quả kinh doanh, tổ chức các cuộc họp chiến lược giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.



V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1- CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

2- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

3- GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG





1- CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

Chính sách liên quan đến người lao động

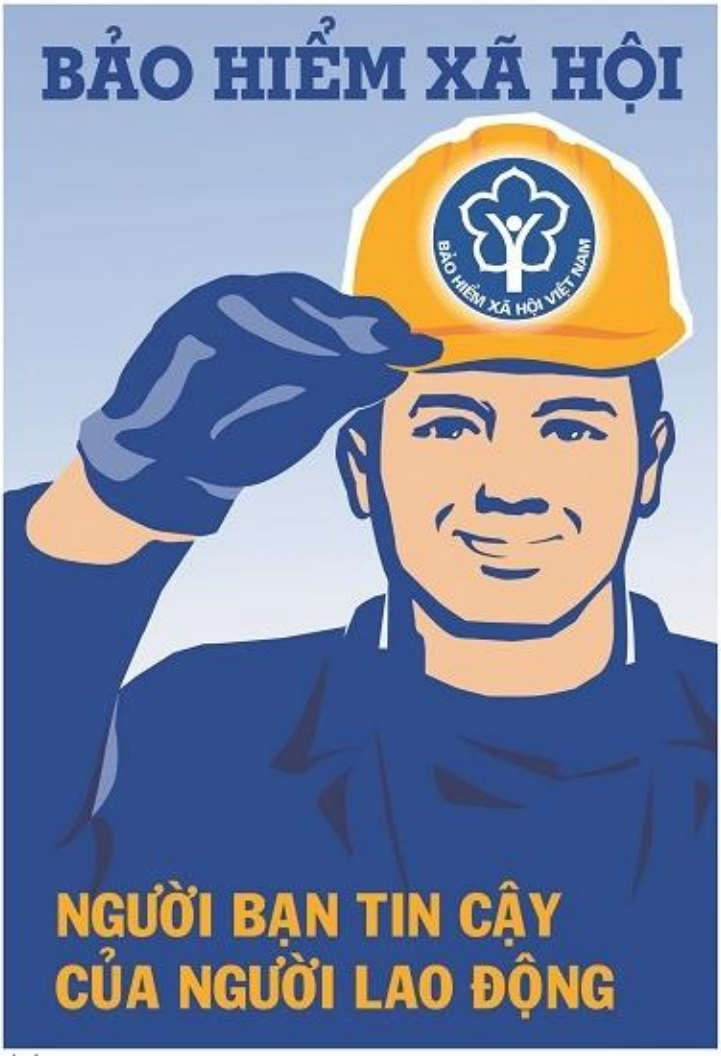
Năm 2025, song song với việc duy trì các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước và của các cấp có thẩm quyền, Công ty đã thực hiện điều chỉnh về lương, thưởng nhằm từng bước tăng thu nhập, đảm bảo ổn định đời sống, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty, tạo động lực để CBNV phấn đấu nâng cao hiệu quả làm việc

Tăng quỹ thưởng hiệu quả, năng suất



Các khoản chi trong các dịp Lễ đều tăng ít nhất khoảng 1,5 lần so với năm trước

Công tác nâng lương, chuyển ngạch, điều chỉnh mức tính thưởng cho CBCNV được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2025, Công ty có 264 CBCNV đủ điều kiện và đã được nâng lương, nâng mức tính thưởng



Công ty luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: Sửa chữa, cải tạo phòng làm việc; Thường xuyên bổ sung, thay thế các trang, thiết bị phòng làm việc,. Đảm bảo diện tích cần thiết, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp cho CBCNV.

Chăm lo đời sống người lao động

Công ty và Công đoàn Công ty tiếp tục duy trì những chính sách và các hoạt động phúc lợi nhằm tạo điều kiện cho Người lao động ổn định đời sống, hỗ trợ Người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, bệnh tật. Trong năm 2025, Công ty đã phối hợp Công đoàn tổ chức chăm lo đời sống cho người lao động. Cụ thể:

- Thực hiện tốt chế độ thăm hỏi, hiếu, hỷ và hỗ trợ đối với các trường hợp khó khăn theo đúng quy chế Công ty đã ban hành và thỏa ước lao động tập thể. Một số trường hợp nhân sự mới vào Công ty chưa tìm được chổ ở đã được Công ty bố trí tạm trú tại nhà tập thể Công ty, giúp nhân sự sớm ổn định để yên tâm công tác.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định và thỏa ước lao động tập thể.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện cho người lao động rèn luyện nâng cao sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần. Ngày càng nhiều CBCNV hưởng ứng, thường xuyên rèn luyện các môn thể thao phù hợp (tennis, bóng bàn, chạy bộ, Pickleball…).

- Tổ chức đợt nghỉ dưỡng toàn Công ty phù hợp với nguyện vọng của đa số người lao động, góp phần chăm lo đời sống tinh thần, tăng cường sự gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Trong đợt ngập lụt tháng 11/2025 tại Nha Trang, Công ty đã hỗ trợ 147 trường hợp đoàn viên và gia đình bị ảnh hưởng với tổng số tiền 773 triệu đồng.



Đồng chí Lê Cao Quyền – Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT EVNPECC4 thăm hỏi, động viên người lao động, CBCNV thực hiện công tác giám sát thi công Đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên

Chăm lo đời sống người lao động



Công đoàn PECC4 trao quà hỗ trợ của Công đoàn EVN cho các đoàn viên Công đoàn, người lao động bị ảnh hưởng do mưa lũ năm 2025 thông qua đại diện Công đoàn bộ phận







Hoạt động đào tạo Nguồn nhân lực

+ Trong năm 2025, Công ty tiếp tục cử và cử mới cán bộ tham gia các khóa đào tạo dài hạn (16 người) gồm: 01 Tiến sĩ chuyên ngành Kỹ thuật điện, 02 Thạc sĩ Kỹ thuật điện, 06 Đại học chuyên ngành Trắc địa - Bản đồ , 07 Đại học Văn bằng 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, 01 Đại học Kỹ thuật Điện. Cử 02 cán bộ học lớp cán bộ quản lý cấp 3 do EVN tổ chức.
+ Công ty đã tổ chức hơn 80 khóa đào tạo ngắn hạn bằng các hình thức phù hợp (trực tiếp, trực tuyến, E-learning) với hơn 8.000 lượt CBCNV tham gia. Các khóa đào tạo tiêu biểu tập trung phổ biến và nâng kỹ năng của kỹ sư trong công tác lập bảng đồ hiện trạng và thiết kế 3D, ứng dụng phần mềm để tính toán kết cấu trong đó có kết cấu móng trụ gió ngoài khơi và các lớp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ chủ chốt.



Ngày 09/4/2025, tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám - TP. Nha Trang, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) phối hợp với Công ty Giáo dục AZEnglish tổ chức khai giảng Chương trình đào tạo Nâng cao năng lực ngoại ngữ đối với một số cán bộ chủ chốt của Công ty



Hoạt động đào tạo Nguồn nhân lực

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVN*PECC4*) đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu đào tạo và Phát triển kỹ năng quản lý (CDMS) tổ chức khóa Bồi dưỡng kiến thức Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty.

Khóa học được tổ chức kết hợp cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến (online). Số lượng học viên EVN*PECC4* tham gia trên 150 học viên.

Giảng viên trực tiếp giảng dạy khóa Bồi dưỡng là Ông Nghiêm Ngọc Dũng - Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Đấu thầu, Cục Quản lý đấu thầu thuộc Bộ Tài Chính.





2- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI



Đoàn thanh niên PECC4 tham gia tình nguyện, tặng quà thăm hỏi và hỗ trợ các gia đình khó khăn, học sinh nghèo vượt khó



Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng các đơn vị khánh thành Khu vui chơi cho thiếu nhi tại Trường Tiểu học Vĩnh Hải 2



Hưởng ứng "Tuần lễ hồng EVN" do EVN phát động, Công ty và Công đoàn phối hợp tổ chức ngày Hiến máu nhân đạo.



Công ty tổ chức nhiều hoạt động Ủng hộ đồng bào

Ngày 31/5/2025, Đoàn Thanh niên Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) cùng các Cơ sở Đoàn khối Thanh niên Công nhân viên chức - Lực lượng vũ trang (CNVC - LLVT) thuộc Thành đoàn Nha Trang tổ chức khánh thành công trình thanh niên Khu vui chơi thiếu nhi tại Trường Tiểu học Vĩnh Hải 2 (TP. Nha Trang).

Tại đây, Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng các đơn vị đã chung tay thực hiện công trình thanh niên khu vui chơi thiếu nhi cho nhà trường. Công trình được thực hiện trong khuôn viên trường bao gồm các trò chơi vận động như: Cầu trượt, xích đu, thang leo, đu quay... nhằm góp phần tạo không gian vui chơi giải trí lành mạnh cho các em học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Hải 2.







Sáng ngày 12/12/2025, tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám, Phường Nha Trang, Công đoàn Công ty, Đoàn Thanh niên Công ty phối hợp cùng Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Khánh Hòa, Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Huyết học - Truyền máu tỉnh Khánh Hòa tổ chức Chương trình hiến máu tình nguyện "Vạn trái tim - Một tấm lòng".

Chương trình hiến máu tình nguyện Tuần lễ hồng EVN là hoạt động thường niên được EVN tổ chức. Năm 2025 là lần thứ 11 chương trình được triển khai liên tiếp. Tháng 12 cũng là thời điểm phù hợp nhất để tổ chức hiến máu do nguồn máu phục vụ điều trị thường rơi vào tình trạng thiếu hụt vào cuối năm. Bên cạnh đó, chương trình cũng là hoạt động thiết thực, mang nghĩa cử cao đẹp với thông điệp "Vạn trái tim - Một tấm lòng" hưởng ứng "Tháng tri ân khách hàng" được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống Ngày truyền thống ngành Điện lực Việt Nam (21/12/1954 – 21/12/2025).





Bên cạnh nhiệm vụ chính sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) luôn tích cực chung tay cùng các đơn vị tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hướng về cộng đồng mỗi dịp Tết đến Xuân về.

Sáng 17/01/2025, EVNPECC4 phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa, Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa, Sở Ngoại vụ Khánh Hòa, Viện Hải dương học Nha Trang, Công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Trung Bộ đã đến thăm, tặng quà, chúc Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 cho Trường Mầm non Phong Lan, Trường THCS Sơn Lâm và chúc Tết Đảng ủy, HĐND, UBND xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Theo đó, Đoàn đã đến thăm, tặng Trường Mầm non Phong Lan 3 tivi Samsung 55 inch, tặng Trường THCS Sơn Lâm 5 máy vi tính. Tổng giá trị quà tặng khoảng 72 triệu đồng, do EVNPECC4 cùng các đơn vị trong nhóm hỗ trợ đóng góp.





Ngày 12/01/2025, Đoàn Thanh niên Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) cùng các Cơ sở Đoàn khối Thanh niên Công nhân viên chức - Lực lượng vũ trang (CNVC - LLVT) thuộc Thành đoàn Nha Trang, Thành đoàn - Hội LHTN Việt Nam thành phố Nha Trang, Đoàn Khối trường học tổ chức chương trình Xuân tình nguyện 2025 tại trường Tiểu học & THCS Ninh Tây, Buôn Đung, xã Ninh Tây, Thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

Tại đây, Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng Đoàn Thanh niên các đơn vị đã trao tặng 100 phần quà gồm tập vở, bánh kẹo cho các học sinh; tặng 20 suất học bổng trị giá 300.000 đồng/suất và ba lô, cặp sách cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên học tập tốt.





Liên tục nhiều năm nay, công tác chăm lo đời sống tinh thần, bồi dưỡng thế hệ thiếu nhi, con em của cán bộ, công nhân viên (CBCNV) luôn được Ban Lãnh đạo và Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) quan tâm gìn giữ và phát huy. Đây là một trong những hoạt động ý nghĩa, thể hiện nét đẹp văn hóa doanh nghiệp và truyền thống nhân văn sâu sắc của EVNPECC4.

Tối ngày 05/10/2025, tại Trụ sở chính số 11 Hoàng Hoa Thám - Phường Nha Trang, Công đoàn Công ty phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Công ty đã tổ chức chương trình "Đêm hội Trăng rằm" Trung thu 2025 đầy ấm áp, ý nghĩa dành cho các cháu thiếu nhi, con em CBCNV Công ty



Ngày hội Trung thu cho các bé thiếu nhi EVNPECC4









Nhân dịp chào mừng kỷ niệm 49 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (14/7/1976 - 14/7/2025), Công ty và Công đoàn Công ty đã phối hợp tổ chức thành công Hội thao Công ty năm 2025 tại Trung tâm Tập luyện và Thi đấu thể thao Nha Trang, sân Pickleball 79 Club từ ngày 11/7 đến ngày 12/7/2025.

Hội thao Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) năm 2025 tổ chức 5 môn thi đấu gồm bóng bàn, cầu lông, quần vợt, pickleball, chạy bộ và giao hữu bóng đá. Trong đó, môn chạy bộ đã được đông đảo CBCNV Công ty tích cực hưởng ứng tham gia trong 2 đợt (từ giữa tháng 4/2025 đến đầu tháng 7/2025). Hội thao năm 2025 đã quy tụ hơn 300 VĐV thuộc 18 đơn vị đến từ các Trung tâm, Phòng, Đoàn thuộc Công ty tranh tài lần lượt ở nhiều nội dung Đơn, Đôi và Tập thể.



Hội thao Công ty năm 2025 tiếp tục là ngày hội thể thao thường niên, là sân chơi lành mạnh, giúp phát triển phong trào thể thao, rèn luyện sức khỏe trong CBCNV, tăng tình đoàn kết, giao lưu gặp gỡ giữa các đơn vị, tạo không khí phấn khởi trong thi đua lao động hướng đến hoàn thành mục tiêu SXKD trong 06 tháng cuối năm; đặc biệt thêm nhiều ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 49 năm ngày thành lập Công ty và hướng tới chào mừng kỷ niệm 71 năm ngày truyền thống ngành Điện (21/12/1954 – 21/12/2025)





Hội thao kỷ niệm 49 năm thành lập Công ty









Nhân kỷ niệm 115 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (8/3/1910-8/3/2025) và 1985 năm cuộc khởi ai Bà Trưng, Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) đã tổ chức buổi sinh hoạt Nữ công tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám Nha Trang trong sáng ngày 07/03/2025.



Ông Nguyễn Xuân Phương - Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Công ty; Ông Nguyễn Như Đông – Chủ tịch Công đoàn Công ty đã tặng hoa chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Nữ công EVNPECC4

Thay mặt BCH Công đoàn EVNPECC4, Ông Nguyễn Như Đông – Chủ tịch Công đoàn phát biểu tôn vinh những đóng góp, vai trò tích cực của nữ CNVC-LĐ trong mọi lĩnh vực SXKD của Công ty, khẳng định tổ chức Công đoàn luôn sát cánh cùng các chị em để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn SXKD được giao. Chủ tịch Công đoàn Công ty đã giao lưu, chia sẻ về chủ đề "Nam giới, bình đẳng giới"; những nội dung quy định của Luật Công đoàn số 50/2024/QH15; Luật BHXH số 41/2024/QH15 tới toàn thể nữ CNVC-LĐ Công ty



Ông Nguyễn Như Đông – Chủ tịch Công đoàn Công ty chia sẻ tới toàn thể nữ CNVC-LĐ

Hưởng ứng hoạt động Tháng Công nhân năm 2025, chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, Thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2025) và Hướng đến ngày thành lập Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (14/7/1976 - 14/7/2025), Công đoàn Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 4 (EVNPECC4) tổ chức Giải chạy bộ/ đi bộ online năm 2025

Trên cơ sở thành công của giải chạy online "Chung bước - Đồng lòng - Kiến tạo niềm tin" năm 2024, Giải chạy bộ/ đi bộ online năm 2025 tiếp tục được tổ chức nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, xây dựng phong trào tập luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe, tăng cường tinh thần đoàn kết, nghĩa tình, xây dựng hình ảnh người lao động EVNPECC4 năng động, sáng tạo với tinh thần "Nhân viên khỏe, Doanh nghiệp mạnh", quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hoạt động cũng góp phần hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", tạo môi trường lành mạnh để CBCNV các đơn vị giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác, nâng cao đời sống tinh thần để lan tỏa các giá trị truyền thống và văn hóa của Công ty và EVN.



Hòa trong không khí thi đua sôi nổi của cả nước hướng về kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025), tập thể Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) đã và đang triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực, góp phần tạo khí thế thi đua lao động sản xuất, nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó trong tập thể cán bộ, kỹ sư, người lao động.

Nằm trong chuỗi hoạt động đó, EVNPECC4 vinh dự tham gia Giải bóng đá mini giao lưu Thể thao Khối thi đua các doanh nghiệp (Khối 3) năm 2025, do Công ty Bảo Việt Khánh Hòa – đơn vị trưởng khối đăng cai tổ chức tại Trung tâm Tập luyện và Thi đấu thể thao Nha Trang trong ngày 23/8/2025.





3. GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu Công ty luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu các tác động đến môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu:
Với đặc thù của đơn vị tư vấn, lao động "chất xám" đóng vai trò quan trọng, chi phí nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên, khi sử dụng nguyên vật liệu, Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.



Nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện sinh hoạt và nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu làm việc, sinh hoạt hàng ngày của tập thể Người lao động

- Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.



Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nhiệm vụ được thực hiện tốt tại Công ty thông qua các hành động thiết thực

- Lắp đặt các biển báo hướng dẫn sử dụng điện nước để tiết kiệm năng lượng
- Duy trì thực hiện 5S trong toàn Công ty
- Đảm bảo an toàn Vệ sinh lao động
- Phòng chống cháy nổ



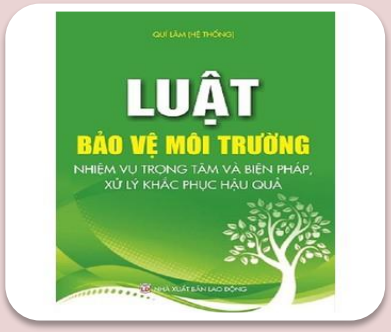
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.



Khi thực hiện dự án tại các địa phương, Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.



Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chưa từng bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

2- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

3- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

4- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

5- BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
Ho Chi Minh Head Office : 02 Truong Son St., Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn
bakertilly A&C
www.a-c.com.vn

Số: 3.0115/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Miền Trung

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Nguyễn Văn Kiên
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1
Người được ủy quyền

Nguyễn Thị Minh Hà
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2743-2025-008-1

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

2- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**272.747.702.365**	**220.888.687.606**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**47.417.126.994**	**52.415.209.032**
1. Tiền	111		24.417.126.994	17.415.209.032
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.000.000.000	35.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**72.000.000.000**	**9.000.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	72.000.000.000	9.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**139.551.812.881**	**150.469.635.091**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	144.404.132.800	166.725.006.046
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.416.184.727	6.031.978.796
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	16.697.968.262	3.550.629.576
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(24.966.472.908)	(25.837.979.327)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**12.764.537.348**	**8.041.680.217**
1. Hàng tồn kho	141	V.7	12.764.537.348	8.041.680.217
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.014.225.142**	**962.163.266**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.014.225.142	962.163.266
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**156.479.046.197**	**153.639.985.967**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**186.818.300**	**227.318.300**
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	156.818.300	1.689.581.121
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	30.000.000	70.500.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	-	(1.532.762.821)
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**44.210.524.142**	**20.450.407.058**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	30.834.463.905	6.236.966.707
-	*Nguyên giá*	*222*		*76.829.419.914*	*48.494.616.455*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(45.994.956.009)*	*(42.257.649.748)*
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	*Nguyên giá*	*225*		-	-
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*226*		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.376.060.237	14.213.440.351
-	*Nguyên giá*	*228*		*23.474.416.583*	*23.474.416.583*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(10.098.356.346)*	*(9.260.976.232)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		-	**21.995.904.067**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	21.995.904.067
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**110.411.417.664**	**110.521.580.931**
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	103.850.000.000	103.850.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.091.640.000	7.091.640.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(530.222.336)	(420.059.069)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**1.670.286.091**	**444.775.611**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.670.286.091	444.775.611
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**429.226.748.562**	**374.528.673.573**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**148.047.361.668**	**109.790.600.363**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**148.047.361.668**	**109.790.600.363**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.413.531.779	15.651.577.176
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	43.824.237.409	21.802.762.021
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.010.858.826	7.702.044.578
4. Phải trả người lao động	314	V.15	55.335.428.923	46.971.640.784
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.470.773.720	5.811.083.925
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.871.851.676	3.186.554.764
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	8.120.679.335	8.664.937.115
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**281.179.386.894**	**264.738.073.210**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**281.179.386.894**	**264.738.073.210**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	198.460.160.000	198.460.160.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*198.460.160.000*	*198.460.160.000*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(745.850.060)	(745.850.060)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	37.619.283.781	31.482.333.781
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	45.845.793.173	35.541.429.489
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*3.127.190.489*	*35.541.429.489*
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*42.718.602.684*	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**429.226.748.562**	**374.528.673.573**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4 – TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Vũ Anh Thơ	Trần Lê Thanh Bình	Trần Cao Hỷ
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

3- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	278.973.306.275	207.053.172.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		278.973.306.275	207.053.172.796
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	217.190.851.970	154.898.832.908
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.782.454.305	52.154.339.888
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	34.886.939.066	23.252.783.867
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	168.197.675	327.246.212
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	50.138.187.831	40.828.519.240
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		46.363.007.865	34.251.358.303
11. Thu nhập khác	31	VI.6	184.703.984	108.396.363
12. Chi phí khác	32	VI.7	873.013.258	851.854.666
13. Lợi nhuận khác	40		(688.309.274)	(743.458.303)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.674.698.591	33.507.900.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.956.095.907	2.823.151.997
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.718.602.684	30.684.748.003
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.160	1.223
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.160	1.223

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Nguyễn Vũ Anh Thơ	Trần Lê Thanh Bình	Trần Cao Hỷ
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

4- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***		***45.674.698.591***	***33.507.900.000***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	4.574.686.375	4.441.677.256
-	Các khoản dự phòng	03	VI.4; VI.5	5.856.471.322	8.885.348.515
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	58.002.311	(303.912.493)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.6	(34.547.125.031)	(22.818.631.722)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***		***21.616.733.568***	***23.712.381.556***
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.306.770.497	7.743.309.797
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(4.722.857.131)	607.695.967
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		39.607.174.167	(8.413.054.116)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	(1.277.572.356)	872.353.138
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.720.234.585)	(3.547.331.324)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	17.020.000	5.400.000
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(7.057.073.780)	(2.567.178.953)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***60.769.960.380***	***18.413.576.065***
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11 VII	(6.275.263.248)	(11.817.973.603)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	-	83.636.363
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(63.000.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	23.282.935.403	22.764.176.178
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(45.992.327.845)***	***11.029.838.938***

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17,19	(19.767.893.000)	(19.776.755.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(19.767.893.000)***	***(19.776.755.800)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(4.990.260.465)**	**9.666.659.203**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**52.415.209.032**	**42.444.637.336**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(7.821.573)	303.912.493
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**47.417.126.994**	**52.415.209.032**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trần Lê Thanh Bình	Trần Cao Hỷ

5- BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ tư vấn.

3. Ngành nghề kinh doanh
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, khảo sát và thiết kế điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty
Công ty liên kết
Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có trụ sở chính tại Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 31%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh phía Bắc	Lô số 3, TT4 ngõ 183, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam	46/9 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 384 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 403 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và các chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất lâu dài nhận bàn giao từ Công ty Nhà Nước được xác định theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	441.283.000	69.577.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.975.843.994	17.345.632.032
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	23.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	**47.417.126.994**	**52.415.209.032**

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết	***103.850.000.000***	-		***103.850.000.000***	-	
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn [i]	103.850.000.000	-	476.656.186.000	103.850.000.000	-	462.149.258.600
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	***7.091.640.000***	***(530.222.336)***		***7.091.640.000***	***(420.059.069)***	
Công ty Cổ phần Điện Sơn Giang [ii]	5.000.000.000	-		5.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế [iii]	1.050.000.000	-	2.761.500.000	1.050.000.000	-	2.289.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khánh Hòa – Hà Nội [iv]	1.041.640.000	(530.222.336)		1.041.640.000	(420.059.069)	
Cộng	**110.941.640.000**	**(530.222.336)**		**110.941.640.000**	**(420.059.069)**	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000884487 thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có vốn điều lệ là 668.509.750.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính và ngày đầu năm, Công ty nắm giữ 20.724.182 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ.

(ii) Công ty nắm giữ 500.000 cổ phiếu, tương đương 6,46% vốn điều lệ.

(iii) Công ty nắm giữ 105.000 cổ phiếu.

(iv) Công ty nắm giữ 104.164 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý
Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	420.059.069	307.718.805
Trích lập dự phòng bổ sung	110.163.267	112.340.264
Số cuối năm	**530.222.336**	**420.059.069**

Giao dịch với công ty liên kết
Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được nhận	31.086.273.000	20.724.182.000
Công ty nhận cổ tức	20.724.182.000	20.724.182.000
Doanh thu khảo sát thiết kế	196.883.414	291.666.667

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	***84.507.345.452***	***96.375.382.930***
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Trung	19.722.470.785	36.040.916.566
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	18.956.317.627	16.827.859.384
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Nam	8.797.748.345	9.802.129.547
Ban Quản lý dự án Điện 1	8.766.223.155	9.386.963.204
Công ty Thuỷ điện Ialy	4.974.432.298	2.250.890.109
Ban Quản lý dự án Điện 3	4.555.272.674	5.694.072.041
Ban Quản lý dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh	3.819.136.170	1.003.347.579
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.970.832.791	2.264.238.470

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý dự án Truyền tải điện	2.872.298.358	3.794.758.108
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	2.537.085.000	1.309.874.334
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	1.726.477.390	456.387.336
Công ty Truyền Tải Điện 1	978.544.151	899.613.060
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn Miền Trung	890.252.406	890.252.406
Tổng công ty Phát điện 1	787.670.262	787.670.262
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	520.885.815	1.137.467.759
Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung	453.589.994	178.535.408
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	367.139.570	9.443.330
Công ty Nhiệt điện Uông Bí	331.482.857	331.482.857
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	109.822.614	109.822.614
Công ty Phát triển thủy điện Sê San	92.093.485	535.131.562
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	83.232.156	67.868.127
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	82.593.002	54.798.365
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	43.682.061	447.000.000
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	34.685.040	-
Công ty Thủy điện Hòa Bình	33.377.446	333.774.456
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	668.800.000
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	607.592.593
Công ty Truyền tải điện 3	-	384.332.865
Công ty Thủy điện Sông Bung	-	72.474.243
Công ty Thủy điện An Khê KaNak	-	27.886.345
Phải thu các khách hàng khác	***59.896.787.348***	***70.349.623.116***
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	20.822.825.360	23.122.825.360
Các khách hàng khác	39.073.961.988	47.226.797.756
Cộng	**144.404.132.800**	**166.725.006.046**

3b. *Phải thu dài hạn của khách hàng*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	***156.818.300***	***156.818.300***
Ban Quản lý dự án Thủy điện 2	156.818.300	156.818.300
Phải thu các khách hàng khác	-	***1.532.762.821***
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	-	1.532.762.821
Cộng	**156.818.300**	**1.689.581.121**

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Năng lượng - Hà Nội	400.000.000	400.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Lê Nguyên	397.101.100	397.101.100
Công ty Cổ phần Gia Việt	350.000.000	-
Công ty TNHH Đại Toàn Thắng	-	835.978.764
Các nhà cung cấp khác	2.269.083.627	4.398.898.932
Cộng	**3.416.184.727**	**6.031.978.796**

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. *Phải thu ngắn hạn khác*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	***10.362.091.000***	-	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn – Phải thu cổ tức	10.362.091.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	***6.335.877.262***	-	***3.550.629.576***	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.112.326.027	-	210.227.399	-
Tạm ứng	4.170.393.714	-	2.632.993.260	-
Các khoản phải thu khác	1.053.157.521	-	707.408.917	-
Cộng	**16.697.968.262**	-	**3.550.629.576**	-

5b. *Phải thu dài hạn khác*

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

Là khoản công nợ phải thu khách hàng, chi tiết như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đăk Lăk 1	Từ 2 đến 3 năm	2.834.797.548	-	Từ 1 đến 2 năm	2.834.797.548	1.417.398.774
Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam	Từ 2 đến 3 năm	1.100.000.000	425.000.000	Từ 1 đến 2 năm	2.700.000.000	2.025.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	Từ 2 đến 3 năm	20.822.825.360	-	Từ 2 đến 3 năm	23.122.825.360	6.628.909.281
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	633.850.000	-	Trên 3 năm	8.784.427.295	-
Cộng		**25.391.472.908**	**425.000.000**		**37.442.050.203**	**10.071.308.055**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	25.837.979.327	1.532.762.821	27.370.742.148
Trích lập dự phòng bổ sung	5.746.308.055	-	5.746.308.055
Xử lý nợ	(6.617.814.474)	(1.532.762.821)	(8.150.577.295)
Số cuối năm	**24.966.472.908**	-	**24.966.472.908**

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	256.623.770	-	276.460.278	-
Công cụ, dụng cụ	84.129.903	-	80.575.048	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.423.783.675	-	7.684.644.891	-
Cộng	**12.764.537.348**	-	**8.041.680.217**	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. *Chi phí trả trước ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thường niên phần mềm	952.225.142	867.163.266
Chi phí thuê văn phòng	62.000.000	95.000.000
Cộng	**1.014.225.142**	**962.163.266**

8b. *Chi phí trả trước dài hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.445.044.043	331.300.011
Các chi phí trả trước dài hạn khác	225.242.048	113.475.600
Cộng	**1.670.286.091**	**444.775.611**

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.167.591.541	15.824.070.887	17.231.461.049	4.271.492.978	48.494.616.455
Mua trong năm	-	1.683.981.481	2.673.288.000	1.328.059.615	5.685.329.096
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	21.603.681.770	1.045.792.593	-	-	22.649.474.363
Số cuối năm	**32.771.273.311**	**18.553.844.961**	**19.904.749.049**	**5.599.552.593**	**76.829.419.914**
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	394.989.091	13.414.620.887	12.817.224.322	3.464.575.706	30.091.410.006
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.565.765.758	14.280.185.890	15.683.104.048	3.728.594.052	42.257.649.748
Khấu hao trong năm	1.324.212.897	839.032.706	1.146.800.268	427.260.390	3.737.306.261
Số cuối năm	**9.889.978.655**	**15.119.218.596**	**16.829.904.316**	**4.155.854.442**	**45.994.956.009**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.601.825.783	1.543.884.997	1.548.357.001	542.898.926	6.236.966.707
Số cuối năm	**22.881.294.656**	**3.434.626.365**	**3.074.844.733**	**1.443.698.151**	**30.834.463.905**
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.557.463.000	6.916.953.583	23.474.416.583
Số cuối năm	**16.557.463.000**	**6.916.953.583**	**23.474.416.583**
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	341.156.100	4.655.809.083	4.996.965.183
Chờ thanh lý	-	-	-

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.332.876.717	5.928.099.515	9.260.976.232
Khấu hao trong năm	182.446.992	654.933.122	837.380.114
Số cuối năm	**3.515.323.709**	**6.583.032.637**	**10.098.356.346**
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	13.224.586.283	988.854.068	14.213.440.351
Số cuối năm	**13.042.139.291**	**333.920.946**	**13.376.060.237**
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng nhà xưởng thiết kế tại 38 Lê Thành Phương, chi tiết như sau:

	Số tiền (VND)
Số đầu năm	21.995.904.067
Phát sinh trong năm	1.743.412.370
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(22.649.474.363)
Kết chuyển giảm khác	(1.089.842.074)
Số cuối năm	-

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	***1.269.788.028***	***1.269.788.028***
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	1.269.788.028	1.269.788.028
Phải trả các nhà cung cấp khác	***27.143.743.751***	***14.381.789.148***
Công ty TNHH Dịch vụ Điện Tokyo	2.870.929.861	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 9	1.704.564.581	1.704.564.581
Các nhà cung cấp khác	22.568.249.309	12.677.224.567
Cộng	**28.413.531.779**	**15.651.577.176**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	***5.891.977.174***	***2.027.083.325***
Công ty Truyền tải điện 3	2.388.819.674	-
Tổng Công ty Phát điện 3	852.888.178	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	809.270.056	10.532.977
Ban Quản lý dự án Thuỷ điện 2	699.052.326	699.052.326
Công ty Truyền tải điện 2	689.814.815	-
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	339.978.096	1.160.387.858
Công ty Truyền tải điện 4	64.860.345	59.360.345
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	47.293.684	-

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	-	97.749.819
Trả trước của các khách hàng khác	***37.932.260.235***	***19.775.678.696***
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	8.310.189.009	-
Các khách hàng khác	29.622.071.226	19.775.678.696
Cộng	**43.824.237.409**	**21.802.762.021**

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng khác	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.073.739.394	16.794.685.482	-	(20.380.669.519)	2.487.755.357
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.053.592.657	2.956.095.907	37.613.823	(3.720.234.585)	327.067.802
Thuế thu nhập cá nhân	574.712.527	4.819.919.227	-	(4.198.596.087)	1.196.035.667
Thuế nhà thầu	-	97.816.524	-	(97.816.524)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.212.323	-	(5.212.323)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	-	(3.000.000)	-
Cộng	**7.702.044.578**	**24.676.729.463**	**37.613.823**	**(28.405.529.038)**	**4.010.858.826**

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ với thuế suất của dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát là 10%.

Năm 2025, thuế suất giá trị gia tăng của một số mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.674.698.591	33.507.900.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	353.355.416	589.782.653
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	46.028.054.007	34.097.682.653
Thu nhập được miễn thuế	(32.149.273.000)	(21.402.682.000)
Thu nhập tính thuế	13.878.781.007	12.695.000.653
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	***2.775.756.201***	***2.539.000.131***
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	***180.339.706***	***284.151.866***
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	**2.956.095.907**	**2.823.151.997**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi hết cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí hoạt động kinh doanh	2.635.714.720	4.432.996.925
Các chi phí khác	2.835.059.000	1.378.087.000
Cộng	**5.470.773.720**	**5.811.083.925**

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	***1.659.879.935***	***1.659.879.935***
Tập đoàn điện lực Việt Nam - Lãi trái phiếu	1.659.879.935	1.659.879.935
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	***1.211.971.741***	***1.526.674.829***
Kinh phí công đoàn	745.176.457	747.276.597
Cổ tức phải trả	105.331.041	91.731.041
Phải trả về cổ phần hóa	2.100.000	2.100.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	359.364.243	685.567.191
Cộng	**2.871.851.676**	**3.186.554.764**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Tiền thưởng từ UBND tỉnh Khánh Hòa và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	5.439.468.413	4.295.865.000	17.020.000	(2.266.690.000)	7.485.663.413
Quỹ phúc lợi	2.994.638.702	1.841.085.000	-	(4.559.553.780)	276.169.922
Quỹ thưởng Ban điều hành	230.830.000	358.846.000	-	(230.830.000)	358.846.000
Cộng	**8.664.937.115**	**6.495.796.000**	**17.020.000**	**(7.057.073.780)**	**8.120.679.335**

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	198.460.160.000	(745.850.060)	28.206.553.781	33.058.453.486	258.979.317.207
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	30.684.748.003	30.684.748.003
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023	-	-	3.275.780.000	(3.275.780.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(4.913.669.000)	(4.913.669.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(230.830.000)	(230.830.000)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(19.781.493.000)	(19.781.493.000)
Số dư cuối năm trước	**198.460.160.000**	**(745.850.060)**	**31.482.333.781**	**35.541.429.489**	**264.738.073.210**
Số dư đầu năm nay	198.460.160.000	(745.850.060)	31.482.333.781	35.541.429.489	264.738.073.210
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	42.718.602.684	42.718.602.684
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024	-	-	6.136.950.000	(6.136.950.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(6.136.950.000)	(6.136.950.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(358.846.000)	(358.846.000)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	-	(19.781.493.000)	(19.781.493.000)
Số dư cuối năm nay	**198.460.160.000**	**(745.850.060)**	**37.619.283.781**	**45.845.793.173**	**281.179.386.894**

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn góp theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	142.193.880.000	142.193.880.000
Các cổ đông khác	56.266.280.000	56.266.280.000
Cộng	**198.460.160.000**	**198.460.160.000**

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.846.016	19.846.016
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.846.016	19.846.016
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(64.523)	(64.523)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.781.493	19.781.493

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 342/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho cổ đông	19.781.493.000	-	19.781.493.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	6.136.950.000	-	6.136.950.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.136.950.000	-	6.136.950.000
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	358.846.000	-	358.846.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền chỉ có 416.084,11 USD (số đầu năm là 320.986,5 USD).

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Nho Quế 1	6.037.929.873	6.037.929.873
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc	5.919.992.822	5.919.992.822
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	5.318.864.000	5.318.864.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Nhân Luật	3.054.527.900	3.054.527.900
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	-	2.969.910.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh - Ban Mê	-	2.920.004.170
Các khách hàng khác	8.577.305.730	2.971.874.655
Cộng	**28.908.620.325**	**29.193.103.420**

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khảo sát	92.814.548.358	72.503.017.754
Doanh thu hoạt động thiết kế	186.151.645.489	134.549.747.246
Doanh thu khác	7.112.428	407.796
Cộng	**278.973.306.275**	**207.053.172.796**

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án Điện 1	49.817.390.243	14.072.885.930
Ban Quản lý dự án Điện 3	30.170.659.490	9.889.231.140
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam	28.009.886.704	10.406.313.598
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc	14.920.195.429	30.076.722.216
Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung	11.153.544.301	21.407.329.184
Ban Quản lý dự án Truyền tải Điện – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	9.103.494.414	14.805.259.193
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	4.190.425.939	1.250.795.288
Công ty Thủy điện Ialy	3.636.761.286	969.194.545
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.446.151.599	2.225.010.909
Công ty Truyền tải Điện 3	2.389.805.345	2.970.970.701
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	2.299.574.074	1.511.172.224
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	1.815.256.842	404.592.727
Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ	1.194.446.203	551.851.852
Công ty Truyền tải Điện 1	1.136.363.636	3.127.272.729
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.113.315.489	164.036.363
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	1.000.000.064	-
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	887.437.046	563.215.488
Công ty thủy điện Huội Quảng Bản Chát	873.154.629	-
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	833.304.788	1.264.226.843
Công ty Thủy điện Sông Bung	740.740.759	226.851.852
Công ty Truyền tải điện 4	713.636.363	815.488.216
Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam	711.872.500	678.478.396
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	612.617.340	453.636.364
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	555.892.756	1.095.967.322
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	430.138.889	-
Công ty Nhiệt điện Thái Bình	375.000.000	-
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	359.257.867	-
Ban QLDA lưới điện miền Trung	288.650.156	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	282.489.205	609.115.583
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	85.271.745	495.492.187
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	7.112.428	407.796
Công ty Thủy điện Quảng Trị	-	694.615.444
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	619.259.259
Tổng Công ty Phát điện 3	-	424.000.000
Công ty Thủy điện Hòa Bình	-	309.050.422
Công ty Thủy điện Đại Ninh	-	231.487.037

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động khảo sát	82.787.808.027	55.151.152.166
Giá vốn hoạt động thiết kế	134.403.043.943	99.747.680.742
Cộng	**217.190.851.970**	**154.898.832.908**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.397.852.031	1.332.313.359
Cổ tức được chia	32.149.273.000	21.402.682.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	339.814.035	213.876.015
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	303.912.493
Cộng	**34.886.939.066**	**23.252.783.867**

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng tổn thất đầu tư	110.163.267	112.340.264
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	58.002.311	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	32.097	214.905.948
Cộng	**168.197.675**	**327.246.212**

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	25.700.455.650	15.683.192.532
Chi phí vật liệu quản lý	350.525.462	276.944.311
Chi phí khấu hao tài sản cố định	214.752.588	327.778.256
Thuế, phí và lệ phí	9.734.323	22.712.323
Dự phòng phải thu khó đòi	5.746.308.055	8.773.008.251
Chi phí dịch vụ mua ngoài	692.665.550	739.819.977
Các chi phí khác	17.423.746.203	15.005.063.590
Cộng	**50.138.187.831**	**40.828.519.240**

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	83.636.363
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	120.753.704	-
Thu nhập khác	63.950.280	24.760.000
Cộng	**184.703.984**	**108.396.363**

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	747.894.761	343.928.013
Thuế phạt chậm nộp	52.207.629	174.733.346
Chi phí khác	72.910.868	333.193.307
Cộng	**873.013.258**	**851.854.666**

8. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.718.602.684	30.684.748.003
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(6.136.950.000)
Trích thưởng Ban quản lý điều hành	-	(358.846.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	42.718.602.684	24.188.952.003
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.781.493	19.781.493
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	**2.160**	**1.223**

Lãi trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.551 VND xuống còn 1.223 VND.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.469.547.199	6.620.033.705
Chi phí nhân công	128.502.278.250	92.268.170.700
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.574.686.375	4.441.677.256
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.147.095.397	41.620.517.046
Chi phí khác	69.374.571.364	50.338.259.146
Cộng	**272.068.178.585**	**195.288.657.853**

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	169.433.286
Phải trả tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.786.315.264	1.892.112.406

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Cao Quyền	Chủ tịch HĐQT	768.307.140	42.246.000	-	810.553.140
Ông Trần Cao Hỷ	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	580.998.845	38.889.000	163.200.000	783.087.845
Ông Vũ Thành Danh	Thành viên HĐQT	628.414.600	38.889.000	-	667.303.600
Ông Nguyễn Chí Quang	Thành viên HĐQT	-	8.176.000	163.896.000	172.072.000
Ông Nguyễn Xuân Phương	Phó Tổng Giám đốc	118.994.400	36.875.000	-	155.869.400
Ông Vương Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	495.584.420	36.875.000	-	532.459.420
Ông Đồng Trinh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	484.135.220	13.719.000	163.200.000	661.054.220
Ông Nguyễn Như Đông	Phó Tổng Giám đốc	298.333.471	-	-	298.333.471
Bà Nguyễn Minh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	-	3.221.000	166.848.000	170.069.000
Ông Nguyễn Duy Quốc Việt	Thành viên BKS	-	6.176.000	162.096.000	168.272.000
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS	-	6.176.000	162.096.000	168.272.000
Cộng		**3.374.768.096**	**231.242.000**	**981.336.000**	**4.587.346.096**
Năm trước					
Ông Lê Cao Quyền	Chủ tịch HĐQT	370.223.000	62.600.000	-	432.823.000
Ông Trần Cao Hỷ	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	356.513.000	55.000.000	-	411.513.000
Ông Vũ Thành Danh	Thành viên HĐQT	291.586.000	62.300.000	-	353.886.000
Ông Trần Trương Hân	Thành viên HĐQT	-	9.300.000	29.900.000	39.200.000
Ông Nguyễn Chí Quang	Thành viên HĐQT	-	5.300.000	69.960.000	75.260.000
Ông Nguyễn Xuân Phương	Phó Tổng Giám đốc	291.586.000	92.400.000	-	383.986.000
Ông Vương Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	301.012.000	59.400.000	-	360.412.000
Ông Đồng Trinh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	303.593.000	6.000.000	-	309.593.000
Bà Nguyễn Minh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	-	-	74.880.000	74.880.000
Ông Nguyễn Duy Quốc Việt	Thành viên BKS	-	10.000.000	71.760.000	81.760.000
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS	-	10.000.000	71.760.000	81.760.000
Cộng		**1.914.513.000**	**372.300.000**	**318.260.000**	**2.605.073.000**

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ, nắm giữ 71,65% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 31% vốn điều lệ
Các công ty/Ban quản lý khác trong cùng ttập loàn	Công ty cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Công ty chia cổ tức	14.219.388.000	14.219.388.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Vũ Anh Thơ	Trần Lê Thanh Bình	Trần Cao Hỷ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Nơi nhận:
- UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT, BTH.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200385474 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4
TỈNH KHÁNH HÒA

Trần Cao Hỹ



EVNPECC4

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

TRỤ SỞ: 11 HOÀNG HOA THÁM – NHA TRANG – KHÁNH HÒA

TEL: 0258.3563999 – FAX: 0258.3563888

WESITE: PECC4.VN